

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

-----*-----



CÔNG BỐ THÔNG TIN

TÀI LIỆU, VĂN KIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

HÀ NỘI, THÁNG 6 NĂM 2017

MỤC LỤC TÀI LIỆU

TT	TÊN, NỘI DUNG TÀI LIỆU
01	Chương trình Đại hội
02	Quy chế làm việc của Đại hội
03	Báo cáo của Tổng Công ty đánh giá tình hình hoạt động năm 2016, kế hoạch, định hướng cho các năm sau.
04	Báo cáo của Tổng Giám đốc về về đầu tư XDCB, nguồn vốn đầu tư
05	Phụ lục: Báo cáo thực hiện đầu tư XDCB năm 2016
06	Phụ lục: Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017
07	Báo cáo về công tác tài chính: BCTC 2016 kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016; Công bố sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013
08	Báo cáo kiểm toán độc lập số 09/2017/RSMHN-BCKT (BCTC kiểm toán hợp nhất 2016) (Trích)
09	Báo cáo kiểm toán độc lập số 39/2017/RSMHN-BCKT (BC kiểm toán sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013) (Trích)
10	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
11	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2017.
12	Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ EEMC
13	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ EEMC.
14	Tờ trình Báo cáo về trả lương, thù lao cho TV HĐQT, TV BKS năm 2016. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho TV HĐQT, TV BKS, Tổng Giám đốc năm 2017
15	Tờ trình Phương án nhân sự HĐQT EEMC
16	Quy chế bỏ phiếu miễn nhiệm TV HĐQT và bầu bổ sung TV HĐQT
17	Lý lịch ứng viên bầu bổ sung HĐQT
18	Dự thảo Biên bản Đại hội
19	Dự thảo Nghị quyết Đại hội

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
I-	THỦ TỤC GHI DANH, NHẬN TÀI LIỆU	13h00-13h15	Ban Tổ chức
II-	BÁO CÁO BIÊN BẢN THĂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VỀ DỰ ĐẠI HỘI	13h15-13h20	Tr. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội
III-	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội;	13h20-13h25	Tr. Ban Tổ chức Đại hội
2	Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội		
IV-	ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI		
1	Đoàn Chủ tịch cử Thư ký Đại hội;	13h25-13h30	Đoàn Chủ tịch biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết chung
2	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Kiểm phiếu;		
3	Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội.		
4	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	13h30-13h35	Ông Lê Huy Cần – TK EEMC trình bày - Đoàn Chủ tịch biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết chung
V-	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	Báo cáo của Tổng Công ty đánh giá tình hình hoạt động năm 2016, kế hoạch, định hướng cho các năm sau.	13h35-13h45	Ông Nguyễn Vũ Cường - TGD
2	Báo cáo của Tổng Công ty về thực hiện đầu tư XDCB 2016, kế hoạch 2017, sử dụng nguồn vốn đầu tư.	13h45-13h50	Ông Hồ Đức Thanh – TV HĐQT
3	Báo cáo về công tác tài chính: BCTC 2016 kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016; Công bố sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2013	13h50-14h00	Ông Phạm Xuân Thành - KTT
4	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	14h00-14h10	Bà Nguyễn Thị Hiếu - TBKS
5	Tờ trình và báo cáo về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2017 cho Tổng Công ty.		
6	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ EEMC.	14h10-14h15	Ông Nguyễn Đức Công – TV HĐQT
7	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ EEMC.	14h15-14h20	Ông Nguyễn Văn Giang – TV HĐQT trình bày
8	Báo cáo về trả lương, thù lao cho TV HĐQT, TV BKS năm 2016. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho TV HĐQT, TV BKS, TGD năm 2017.	14h20-14h30	Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - TV HĐQT
9	Trình bày phương án nhân sự HĐQT EEMC		
10	Thông qua Quy chế miễn nhiệm TV HĐQT và bầu bổ sung TV HĐQT	14h30-14h35	Tr.Ban Kiểm phiếu tr/bày. Đoàn Chủ tịch biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết chung

11	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT, gồm: -Ban Kiểm phiếu giới thiệu phiếu miễn nhiệm. -Ban Kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu	14h35-14h45	Tr. Ban Kiểm phiếu thực hiện và thu, kiểm phiếu bầu
12	Công bố Biên bản bỏ phiếu miễn nhiệm TV HĐQT.	14h45-14h50	Tr. Ban Kiểm phiếu
13	Đoàn Chủ tịch điều hành: -Công bố số lượng TV HĐQT được bầu bổ sung. -Công bố ứng viên do EVN, EEMC đã giới thiệu trong Phương án nhân sự HĐQT -Đại hội giới thiệu ứng viên bổ sung để bầu bổ sung vào HĐQT.	14h50-14h55	Cổ đông/Nhóm cổ đông có tổng sở hữu >10% CP: Giới thiệu đề cử ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT (nếu có).
14	Bầu cử bổ sung TV HĐQT	14h55-15h05	Tr. Ban kiểm phiếu: -Giới thiệu phiếu bầu, -Hướng dẫn cách ghi phiếu theo Quy chế, -Thực hiện thu phiếu bầu và kiểm phiếu (<i>Phiếu bầu</i>)
VI-	PHẦN THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT		
1	Đại hội thảo luận	15h05-15h25	Ông Trần Văn Quang - Chủ tịch HĐQT
2	Phản trả lời của EEMC do Đoàn Chủ tịch phân công	15h25-15h35	Đoàn Chủ tịch phân công
3	Công bố Biên bản bầu cử TV HĐQT	15h35-15h40	Tr. Ban kiểm phiếu
4	Đoàn Chủ tịch cho biểu quyết các nội dung Đại hội bằng Phiếu biểu quyết. (<i>Cổ đông tự đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các nội dung trong Phiếu biểu quyết riêng</i>).	15h40-15h50	Tr. Ban kiểm phiếu: -Giới thiệu Phiếu biểu quyết riêng. -Hướng dẫn cách ghi phiếu -Thu Phiếu biểu quyết và thực hiện kiểm phiếu
VII-	ĐẠI HỘI GIẢI LAO	15h50-16h00	Ban Kiểm phiếu làm việc
VIII-	PHẦN BẾ MẠC		
1	Ban Kiểm phiếu báo cáo & thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Đại hội	16h00-16h05	Tr. Ban kiểm phiếu
2	Đoàn Chủ tịch tổng hợp ý kiến.	16h05-16h15	Đoàn Chủ tịch Đại hội
3	Thư ký thông qua Biên bản Đại hội.	16h15-16h20	Thư ký Đại hội trình bày và trình Đoàn Chủ tịch biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết chung.
4	Bế mạc Đại hội.	16h20-16h25	Tr. Ban Tổ chức Đại hội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty thiết bị điện Đông Anh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người ủy quyền, người đại diện dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II - NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người ủy quyền, người đại diện tại Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông của Tổng Công ty thiết bị điện Đông Anh, người ủy quyền, người đại diện có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp đều có quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của các cổ đông, người ủy quyền khi tham dự Đại hội:

- Được tham dự và biểu quyết tại Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Mỗi cổ đông, người ủy quyền dự họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền xuất trình Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết.
- Tại Đại hội, các cổ đông, người ủy quyền sau khi nghe báo cáo sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức biểu quyết và bầu cử các chức danh, như sau:
 - + *Thẻ biểu quyết chung*: Dùng biểu quyết các nội dung theo điều hành của Đoàn Chủ tịch bằng hình thức giơ phiếu.
 - + *Thẻ biểu quyết riêng*: Do cổ đông/người ủy quyền đánh dấu vào ô thích hợp của các nội dung biểu quyết và bỏ vào hòm phiếu.
 - + *Phiếu bầu cử chức danh*: Do cổ đông/người ủy quyền bầu (viết trong phiếu) cho từng ứng viên theo Quy chế Bầu cử được Đại hội thông qua.
- Người dự họp cần phát biểu giơ tay xin phép, khi được Đoàn Chủ tịch cho phép sẽ tự giới thiệu về mình: họ tên, mã số cổ đông nêu ý kiến ngắn gọn phải đúng nội dung chính của chương trình nghị sự Đại hội. Nếu ý kiến không phù hợp thì Đoàn Chủ tịch có thể yêu cầu dừng và nội dung đó chuyển cho Ban Thư ký ghi lại và Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ trả lời cổ đông đó bằng văn bản sau Đại hội, song không quá 15 ngày.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung sau đó, Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông, người ủy quyền khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội phải làm các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban thẩm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu và Thẻ biểu quyết.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, Người dự họp phải tuân thủ theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự, không sử dụng điện thoại.

- Tuân thủ các quy định của Quy chế này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định từ trước, có nhiệm vụ:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến họp Đại hội theo nội dung ghi trong Thông báo mời họp; Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác.

- Báo cáo trước khai mạc Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ban Kiểm phiếu hướng dẫn các thức biểu quyết, cách thức ghi phiếu bầu cử, thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử tại hòm phiếu sau khi Đại hội bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả các nội dung.

- Giám sát việc biểu quyết và bỏ phiếu của người tham dự Đại hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty là người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công để hội ý và phân công điều hành Đại hội.

2. Thư ký do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;

3. Đoàn Chủ tịch điều hành toàn bộ chương trình Đại hội; Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh khác sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5. Đoàn Chủ tịch Đại hội có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Đoàn Chủ tịch quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt gây mất trật tự, phát biểu không đúng nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ theo Điều lệ Tổng Công ty quy định.

6. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ ghi chép trung thực lại toàn bộ diễn biến Đại hội, dự thảo Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch Đại hội; Đọc dự thảo Biên bản Đại hội để Đoàn Chủ tịch điều hành biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG III - TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016, KẾ HOẠCH CÁC NĂM SAU
(TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017)

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

A) ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1- Thuận lợi:

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh (EEMC) luôn được sự tạo điều kiện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), của các đơn vị trong ngành Điện, sản phẩm máy biến áp truyền tải được đứng vững trên thị trường, chất lượng sản phẩm được nâng cao, thị phần tăng đều hằng năm. Thương hiệu EEMC ngày càng phát triển và đứng vững trên thị trường.

Tổng Công ty trang bị dây chuyền thiết bị công nghệ, thiết bị thí nghiệm hiện đại đủ năng lực sản xuất MBA 500kV dung lượng tới 450MVA; Đội ngũ kỹ sư giỏi nhiều kinh nghiệm và lực lượng công nhân có tay nghề cao, có trách nhiệm, đoàn kết cùng với sự nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn, thi đua lao động sản xuất của toàn thể hơn 850 người lao động, năm 2016 Tổng Công ty đã đạt được kết quả cao.

2- Khó khăn:

Năm 2016 nguồn vốn lưu động cho SXKD của Tổng Công ty thiếu, phải đi vay tín dụng lớn để đạt doanh thu đạt hơn 2.337 tỷ đồng, dẫn đến thiếu chủ động trong sản xuất kinh doanh, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao.

B) KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD, CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2016:

1- Giá trị SXCN (Đơn giá cố định 1994):

1.522.690.498.000 đồng; Đạt 152,25 % KH năm 2016.

Đạt 177,43 % KH năm 2015.

2- Giá trị tổng doanh thu:

TH: 2.337.903.241.206 đ/ KH: 1.850.000.000.000 đ; Đạt 126,37% KH năm 2016.

Đạt 129,27% KH năm 2015.

3- Sản phẩm sản xuất chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2016	TH năm 2016
1	Máy biến áp các loại, trong đó:	Cái	1.071	1.270
	- MBA 110kV-:-500kV	Cái	83	120

	- MBA phân phối	Cái	988	1.150
2	Cáp nhôm A và AC	Tấn	150	102
3	Cáp thép	Tấn	40	15
4	Cầu dao các loại	Bộ	167	228
5	Tủ điện các loại	Cái	52	52
6	Sửa chữa MBA 110kV- 500kV	Cái	102	248
7	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	100	71
8	Cầu chảy tự rơi các loại	Bộ	70	78
9	Biến dòng 6 :- 35kV	Bộ	230	183
10	Biến điện áp 6 :- 35kV	Bộ	420	530
11	Dây đồng các loại	Tấn	320	717
12	Thủy điện + Xây lắp	Tỷ đ	50	05
13	Sản xuất khác	Tỷ đ	82	197

4- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (trong Báo cáo thường niên EEMC 2016):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
-Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,190	1,186
-Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,590	0,390
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
-Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,792	0,783
-Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,812	3,617
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
-Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,318	1,715
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,306	1,360
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,252	5,105
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,15	32,05
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,941	6,943
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	2,650	5,656

5- Thực hiện kế hoạch xuất, nhập khẩu:

* Xuất khẩu: Không

* Nhập khẩu: 40.575.716 USD + 4.195.102 EUR + 6.221.652 CNY

6- Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Toàn Tổng Công ty (kể cả 02 Công ty con của Tổng Công ty):

TH: 82.971.000.000 đồng/ KH: 112.652.000.000 đồng; Đạt 73,65% so với KH 2016;

(Có Bảng chi tiết kèm theo).

7- Lợi nhuận trước thuế:

TH: 133.727.773.449 đồng/ KH: 56.000.000.000 đồng; Đạt 238,79%

8- Lợi nhuận sau thuế:

TH: 119.341.252.913 đồng/ KH: 44.800.000.000; Đạt 266,38%

9- Cổ tức bằng tiền năm 2016:

TH (dự kiến): 12% (theo vốn điều lệ 157.677.670.000 đồng)/ KH: 12%; Đạt 100%

10- Phân chia lợi nhuận 2016:

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là: 119.341.252.913 đồng (vượt 166,38% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao). HĐQT đề xuất Đại hội thực hiện việc phân chia lợi nhuận theo đúng các quy định của pháp luật, để đảm bảo bình đẳng quyền lợi của cổ đông, của người lao động và của doanh nghiệp.

(Có Báo cáo riêng kèm theo).

C) CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

1- Công tác tổ chức, quản trị Tổng Công ty:

Mô hình tổ chức:

Mô hình tổ chức sản xuất của Tổng Công ty và đơn vị trực thuộc không thay đổi trong năm 2016. Tới Quý I/2016 Tổng Công ty đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức sản xuất tại các đơn vị sản xuất để nâng cao hiệu quả SXKD:

- Đổi tên các Phòng thành Ban.
- Đổi tên các Xưởng sản xuất thành Nhà máy và Xí nghiệp.
- Đổi tên 01 Chi nhánh.
- Sắp xếp và thành lập mới Nhà máy trên cơ sở tách từ các Xưởng trước đây.
- Thành lập Ban Tổng hợp và Ban Sản xuất.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số người lao động hợp đồng dài hạn (Công ty mẹ) thời điểm ngày 31/12/2016: 766 người, trong đó: Trên đại học 07 người (0,91%); Đại học, cao đẳng: 175 người (22,84%); Trung cấp: 40 người (5,22%); CNKT, bảo vệ, nấu ăn: 544 người (71,01%).

Công tác quản trị Tổng Công ty:

Tổng Công ty thực hiện mô hình cơ cấu quản trị Tổng Công ty theo Điều lệ hiện hành, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc điều hành. Người đại diện phần vốn EVN tại Tổng Công ty (02 người) cùng Hội đồng quản trị Tổng Công ty đồng thuận điều hành Tổng Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, thực hiện đầy đủ về công tác quản trị Tổng Công ty theo hướng dẫn của pháp luật. Chế độ báo cáo định kỳ, các thủ tục họp Đại hội, công bố thông tin, quản lý cổ đông v.v... đều được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định.

2- Cơ cấu cổ đông và tình hình đáp ứng quyền của cổ đông:

Cơ cấu sở hữu vốn EEMC tại thời điểm ngày chốt 05/4/2017 (theo số liệu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt nam cấp):

TT	Cổ đông	SL cổ đông	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	1	73.132.280.000	46,38
2	Cổ đông EEMC, trong đó:	462	44.661.010.000	28,32
-	<i>Cổ đông nội bộ (HDQT, Ban Tổng GD, Ban KS, KTT</i>	8	17.294.960.000	10,96
-	<i>Cổ đông là người lao động khác</i>	454	27.366.320.000	17,36
3	Cổ đông pháp nhân bên ngoài	6	231.080.0000	0,15
4	Cổ đông nước ngoài	1	166.750.000	0,11
5	Cổ đông cá nhân ngoài khác	455	38.806.550.000	24,61
6	Cổ phiếu quỹ	1	680.000.000	0,43
	Tổng cộng:	926	157.677.670.000	100,0

Tổng Công ty luôn đáp ứng quyền của mọi cổ đông, thông báo cổ đông, trả cổ tức đều đặn đúng thời gian quy định trong Điều lệ (năm 2016 trả cổ tức bằng tiền 15%, trả cổ phiếu thưởng 45%).

3- Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành:

HDQT phân công nhiệm vụ từng thành viên HDQT để thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ công, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Giám đốc. Kết quả đánh giá đã đạt được theo yêu cầu của từng nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 đạt kết quả cao.

Trước cơ chế phức tạp của thị trường, các đơn hàng như sản phẩm máy biến áp phân phối, cáp nhôm, tủ điện để chiếm lĩnh thị trường, tạo việc làm cho người lao động, tăng thị phần cho Tổng Công ty, Tổng Công ty đã phải đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên liệu.

4- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

Toàn bộ chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã được HDQT Tổng Công ty chỉ đạo và thực hiện xong và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Riêng hạng mục đầu tư XDCCB được Tổng Công ty cân đối nguồn vốn hợp lý để triển khai các hạng mục trong năm 2017 đã được EVN chấp thuận tại Văn bản số: 3661/EVN-QLV ngày 01/9/2016.

5- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016: 500.000.000 VND. Kết quả đã trích lập và chi 01 lần trong năm 2016 chi đúng theo quy định: 450.000.000 VND + 50.000.000 VND = 500.000.000 VND (đủ 100%).

6- Về tình hình đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phiếu của doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2016:

TT	Nội dung	Vốn đầu tư (đ)	Cổ tức	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc (NPS)	2.500.000.000	12,0	EEMC đầu tư từ 2007. Hiện HĐQT EEMC đang làm thủ tục thoái 100% vốn tại NPS trong năm 2017
2	Công ty Cổ phần phát triển điện lực Việt nam (VPD)	611.010.000	5,0	EEMC đầu tư
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Bà Rịa (BTP)	90.000.000	12	Công ty con (Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện) đầu tư

D) NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

Năm 2016 tuy gặp nhiều khó khăn song với sự cố gắng của tập thể lãnh đạo và 850 người lao động, năm 2016 công tác SXKD của Tổng Công ty đã đạt được bước tăng trưởng cao (doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 giao), đời sống CBCNV ổn định.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NĂM 2017, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NĂM SAU

A) CÔNG TÁC TỔ CHỨC

- Tách chức danh Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT: Ông Trần Văn Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, thôi chức danh Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/02/2017.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Vũ Cường - Phó Tổng Giám đốc làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/02/2017, và là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

B) CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SXKD NĂM 2017:

1- Giá trị SXCN (Đơn giá cố định 1994): **1.188.000.000.000 đồng.**

2- Giá trị tổng doanh thu: **2.386.000.000.000 đồng.**

3- Sản phẩm chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng
1	Máy biến áp các loại; Trong đó:	Cái	1.382
	* MBA 110kV-:-500kV:	Cái	82
	* MBA trung gian và phân phối:	Cái	1.300
2	Cầu dao	Bộ	134
3	Tủ điện các loại	Cái	147
4	Sửa chữa MBA 110kV- 500kV	Cái	132
5	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	80

6	Cầu chày tự rơi các loại	Bộ	60
7	Biến dòng các loại	Bộ	200
8	Biến điện áp các loại	Bộ	430
9	Sản phẩm dây đồng các loại	Tấn	400
10	Thuỷ điện + Xây lắp	Tỷ đ	0,5
11	Sản xuất khác	Tỷ đ	95

Đối với sản phẩm mới:

HDQT EEMC xây dự Đề án Chiến lược phát triển EEMC đến năm 2025 có đề ra kế hoạch hướng tới các sản phẩm mới, đề xuất sẽ triển khai sản xuất từ năm 2017. Tuy nhiên EVN chưa chấp thuận Đề án Chiến lược, nên HDQT chưa biểu quyết thông qua, và kế hoạch sản phẩm mới chưa triển khai thực hiện.

4- Giá trị xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị:

Xuất khẩu: 305.338 USD.

Nhập khẩu: 47.000.000 USD + 4.800.000 EUR

5- Thực hiện kế hoạch đầu tư - xây dựng cơ bản, SCL:

Tổng giá trị Kế hoạch đầu tư XDCB 2017 toàn Tổng Công ty kể cả 02 Công ty con của Tổng Công ty: 192.745.000.000 đồng.

(Có Bảng chi tiết kèm theo).

6- Lợi nhuận trước thuế: 135.000.000.000 đồng.

7- Lợi nhuận sau thuế: 108.000.000.000 đồng.

8- Cổ tức bằng tiền (dự kiến): 12,5%/năm (theo vốn điều lệ thời điểm BCTC 2017).

C) ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1- Định hướng phát triển:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Người đại diện phần vốn EVN tại EEMC và HDQT EEMC xây dự Đề án Chiến lược phát triển EEMC đến năm 2025 đã có văn bản báo cáo EVN, EVN chưa có văn bản chấp thuận nên chưa có cơ sở HDQT phê duyệt thông qua và ban hành Đề án Chiến lược phát triển.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ EEMC giai đoạn năm 2017:

EEMC có các văn bản trình HĐTV EVN phương án tăng vốn EEMC năm 2017, bao gồm: Phát hành cổ phiếu thưởng; Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để EEMC có dòng tiền bổ sung cho SXKD.

(Chi tiết có Phương án kèm theo sẽ được trình riêng trong Đại hội).

**PHẦN III
KẾT LUẬN**

Mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong; Ban điều hành, người lao động tập trung sức lực, trí tuệ, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo, tiết kiệm trong

SXKD tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và hiệu quả cao cho ngành Điện. Phần đầu không ngừng xây dựng thương hiệu Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh ngày càng phát triển bền vững. Tổng Công ty phần đầu để đảm bảo tối đa quyền lợi của các cổ đông.

Tổng Công ty kêu gọi các nhà đầu tư, các cổ đông hãy thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, hợp tác cùng Hội đồng quản trị đưa Tổng Công ty ngày một phát triển bền vững.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quang

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, XDCB NĂM 2016,
KẾ HOẠCH NĂM 2017**

I) KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016:

1- Giá trị:

TT	Cơ quan	TH	KH	TL %
1	Cơ quan Tổng Công ty	72.385.000.000	98.100.000.000	73,86
2	Công ty con của Tổng Công ty	10.586.000.000	14.552.000.000	72,74
	Toàn Tổng Công ty	82.971.000.000	112.652.000.000	73,65

2- Phân tích hạng mục dở dang:

Hạng mục “Xây dựng nhà xưởng lắp ráp MBA 500kV” và “Mua và lắp đặt cầu trục 350T” đã đưa vào khai thác sử dụng từ quý IV/2016, do phía nhà thầu chưa hoàn thiện phần PCCC, nên giá trị chuyển sang quý I/2017 thực hiện cùng với quyết toán công trình (đã xong từ quý I/2017).

II) KẾ HOẠCH NĂM 2017:

1- Hạng mục trọng tâm triển khai:

Trước nhu cầu cần thiết, EEMC có văn bản đề xuất đã được EVN chấp thuận cho EEMC đầu tư, gồm:

- Hạng mục “Mua thiết bị thí nghiệm: Hệ thống phân tích đánh giá chất lượng MBA siêu cao áp”: Để phục vụ cho sản xuất MBA 500kV > 450MVA.

- Hạng mục “Mua máy cắt bấm, cắt chéo”: Để thay thế cho máy Vương quốc Bỉ đã khai thác 14 năm bị hỏng không khắc phục được.

2- Nguồn vốn đầu tư:

Trong các năm qua EEMC đầu tư khá lớn: 2015: 52,8 tỷ đồng; 2016: 82,9 tỷ đồng; 2017: Kế hoạch: 192,7 tỷ đồng; Tính tới năm 2017 nếu tiếp tục đầu tư theo kế hoạch thì EEMC cơ bản hoàn thiện dây chuyền công nghệ để sản xuất MBA 500kV – dung lượng > 450MVA theo đúng Chiến lược phát triển EEMC tới năm 2025 như HĐQT đã dự kiến.

Năm 2017, kế hoạch doanh thu 2.386 tỷ đồng, triển khai kế hoạch đầu tư XDCB 192,7 tỷ đồng, với nguồn vốn lưu động có hạn 190 tỷ đồng; Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 EEMC dùng nguồn vay là chính. EEMC đã có văn bản kiến nghị EVN cho phép EEMC được phát hành cổ phiếu để có dòng tiền bổ sung cho SXKD, trường hợp EEMC phát hành cổ phiếu lộ trình tiền thu về sẽ vào tháng 11-12/2017. HĐQT EEMC sẽ cân nhắc nguồn vốn và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp theo Điều lệ EEMC.

EEMC đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2016

TT	Danh mục công trình	KH 2016	Thực hiện năm 2016						
			Chia theo nguồn vốn			Trong đó			
			Tổng số	Vốn phát hành	Vốn KHCB + vốn	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị	Khác
	Tổng số:	112,652	82,971	7,972	74,999	82,971	25,117	57,854	
D)	Tại Cơ quan Tổng Công	98,100	72,385	7,972	64,413	72,385	22,735	49,650	0
1	Mở rộng gian lắp	11,959	7,972	7,972		7,972	7,972		
2	Hệ thống xử lý thí nghiệm đo lường ruột máy biến áp	13,970	13,970		13,970	13,970		13,970	
3	T/kê, c/tao hệ thống gia nhiệt, HT hóa hơi, HT chân không cho buồng chân không xử lý TU, TI 220kV	2,897	2,897		2,897	2,897		2,897	
4	T/kê, c/tao Buồng chân không	4,497	4,497		4,497	4,497		4,497	
5	Làm tuyến đường ray từ Xưởng	702	702		702	702	702		
6	Xây dựng móng lò sấy hơi dầu số 1	583	583		583	583	583		
7	Làm mái che lò sấy hơi dầu số 2	659	659		659	659	659		
8	Thung panel vách gian	473	473		473	473	473		
9	Cải tạo mặt bằng và đổ bê tông nền đường phía Bắc	740	740		740	740	740		
10	Thi công móng cổng trục	607	607		607	607	607		
11	Cung cấp lò gia nhiệt dầu	470	470		470	470		470	
12	Làm buồng hàn vỏ MBA	260	260		260	260	260		
13	Lắp khung nhôm kính gian 500kV	666	666		666	666	666		
14	Lắp panel vách phòng điều khiển gian 500kV	366	366		366	366	366		
15	Lắp 2 cửa trượt trần và 2 cửa	423	423		423	423	423		
16	Cải tạo vườn hoa, cảnh	1,178	1,178		1,178	1,178	1,178		
17	Mua xe con 20T cho C/trục 150T	555	555		555	555		555	
18	Thung panel vách gian 5	644	644		644	644	644		
19	Ốp tôn 28 cột gian 5	497	497		497	497	497		
20	Lắp 3 cửa cuốn tại gian 500kV	220	264		264	264	264		
21	Lắp trần nhựa từ gian 220kV	148	148		148	148	148		

22	Lắp hệ thống ống gia nhiệt, xe goòng, xe dẫn và bảo ôn lò sấy hơi dầu số 2	2,899	2,899		2,899	2,899		2,899	
23	Mua buồng chân không xử lý	4,896	4,896		4,896	4,896		4,896	
24	Lắp đặt cầu trục 300T (2 x 150T)	21,640	2,160		2,160	2,160		2,160	
25	Lắp đặt 2 cầu trục 10T	2,000	1,305		1,305	1,305		1,305	
26	Cải tạo lò sấy hơi dầu số 1								
27	Chế tạo thân lò	999	296		296	296		296	
28	Chế tạo vỏ lò và kết cấu	992	297		297	297		297	
29	Bảo ôn thân lò	512	153		153	153		153	
30	Giàn ống sấy ngoài	605	182		182	182		182	
31	Xe goòng và xe dẫn	660	198		198	198		198	
32	Hệ thống gia nhiệt	1,565	470		470	470		470	
33	Chế tạo đồ gá lật mạch từ	1,004	1,004		1,004	1,004		1,004	
34	Mua xe goòng 150 tấn	395	395		395	395		395	
35	Lắp quạt thông gió lò sấy, buồng hàn	97	97		97	97		97	
36	Đồ gá lật mạch từ máy nhỏ	424	424		424	424		424	
37	Đồ gá cầu bồi dây MBA 500kV	217	65		65	65		65	
38	Gá lắp ráp máy biến áp 500kV	796	239		239	239		239	
39	Chế tạo giàn nâng MBA truyền tải	538	866		866	866		866	
40	Mua xe goòng 80 tấn	241	241		241	241		241	
41	Xe nâng 3 tấn	526	526		526	526		526	
42	Máy đo tần số quét	792	792		792	792		792	
43	Máy đo tang delta	1,830	1,829		1,829	1,829		1,829	
44	Cầu đo điện trở một chiều	513	512		512	512		512	
45	Bộ lọc nguồn cao áp	1,114	1,113		1,113	1,113		1,113	
46	Mua xe bán tải phục vụ các công trình điện toàn quốc	620	620		620	620		620	
47	Mua xe 16 chỗ phục vụ nghiệm thu MBA tại các trạm điện toàn quốc	950	950		950	950		950	
48	Kéo dài Xưởng Cơ khí	810	809		809	809	809		
49	Mua buồng phun bi làm	2,292	2,292		2,292	2,292		2,292	
50	Làm nhà bao che buồng phun bi	650	650		650	650	650		
51	Sửa chữa các hạng mục	587	587		587	587	587		
52	Nâng cấp hàng rào và rãnh thoát nước tại XN Cơ điện Đông Anh cũ	305	305		305	305	305		
53	Xây 157 m hàng rào tại khu đất XN Cơ điện cũ	200	200		200	200	200		

54	Mở rộng gian 1 nhà xưởng chính	1,600	1,531		1,531	1,531	1,531		
55	Lắp hệ thống tiếp địa gian 500kV	95	95		95	95		95	
56	Lắp panel vách gian VLCD	83	83		83	83	83		
57	Lắp cửa trượt trần công nghiệp	163	163		163	163	163		
58	Lắp dựng vách ngăn khu vực máy	59	69		69	69	69		
59	Lắp vách kính tại gian 5	108	108		108	108	108		
60	Lắp đường ống thoát nước móng lò sấy số 1	55	55		55	55	55		
61	Lắp trần 4 gian nhà xưởng chính	1,754	1,993		1,993	1,993	1,993		
62	Lắp đặt 02 máy quần dây tự động		887		887	887		887	
63	Mua 02 bơm chân không RA 302D		500		500	500		500	
64	Mua 02 bơm chân không RTO 2500, 1200S		714		714	714		714	
65	Mua bộ làm mát chile		244		244	244		244	
II)	Tại các Công ty thành viên EEMC	14,552	10,586		10,586	10,586	2,382	8,204	
*	Công ty Thiết bị lưới điện - EEMC	7,514	6,902		6,902	6,902	1,070	5,832	
1	Dự án bổ sung thiết bị băng giấy cách	1,511	1,511		1,511	1,511		1,511	
2	Mua thiết bị băng giấy cách điện dây điện từ (02 máy)	3,496	2,810		2,810	2,810		2,810	
3	Cải tạo văn phòng, nhà	1,070	1,070		1,070	1,070	1,070		
4	Mua xe ô tô	1,437	1,511		1,511	1,511		1,511	
*	Công ty Thiết kế & chế tạo Thiết bị Điện - EEMC	7,038	3,684		3,684	3,684	1,312	2,372	
1	Xây dựng nhà xưởng TU,	4,029	2,010		2,010	2,010	1,312	698	
2	Cải tạo nhà xưởng	482							
3	Mua máy sấn tôn thủy lực	237	263		263	263		263	
4	Mua xe ô tô chở khách (xe	700							
5	Mua xe 5 chỗ	1,590	1,411		1411	1,411		1411	

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch năm 2017										
		Chia theo nguồn vốn							Theo chi phí			
		Tổng số	Vốn NC KH	Vốn phát hành CP	Nguồn Quỹ ĐTPT	Vốn KHCB	Vốn vay	Vốn SCL	Tổng số	XL	TB	Khác
	Tổng Cộng:	192,745	0	15,370	35,800	22,100	115,128	4,347	192,745	12,459	180,286	
I	Tại Tổng Công ty	184,422	0	15,370	35,800	19,500	109,405	4,347	184,422	9,986	174,436	
1	Mở rộng gian lắp MBA 500kV (đã thanh toán 90% giá trị hợp đồng: 35.876 triệu đồng)	3,986					3,986		3,986	3,986		
2	Lắp đặt cầu trục 300T (2 x 150T) (đã tạm ứng 10% HĐ: 2.164 triệu đồng)	19,476		15,370			4,106		19,476		19,476	
3	Lắp đặt 2 cầu trục 10T gian 4 và gian 1 (đã tạm ứng 1.305 triệu đồng)	540					540		540		540	
4	Mua thiết bị thí nghiệm: Hệ thống nguồn thí nghiệm MBA 3 pha 500kV công suất 450MVA	75,000			15,000		60,000		75,000		75,000	
5	Xây dựng trạm biến áp công suất 2x1250kVA - 22/6kV (Xây dựng trạm biến áp và lắp tuyến đường dây 22kV cấp nguồn cho trạm biến áp)	1,500				800	700		1,500	1,500		
6	Mua máy cắt băm cắt chéo tôn silic	55,000			20,800	13,500	20,700		55,000		55,000	

7	Mua 02 máy bơm trạm hút chân không, 01 Chiller	800						800	800		800
8	Mua các thiết bị cải tạo, nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1	5,573					5,573		5,573		5,573
8.1	Mua TB điều khiển cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1	281					281		281		281
8.2	Mua thiết bị cảm biến cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1	421					421		421		421
8.3	Chế tạo phần thân lò (cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 296 triệu đ)	694					694		694		694
8.4	Chế tạo phần vỏ lò và các kết cấu trượt (cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 297 triệu đ)	695					695		695		695
8.5	Bảo ôn thân lò (cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 153 triệu đồng)	358					358		358		358
8.6	Lắp giàn ống sấy ngoài (cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 181 triệu đồng)	423					423		423		423
8.7	Lắp xe goong 250 tấn và xe dẫn (cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 198 tr.đ)	463					463		463		463

8.8	Lắp hệ thống bình ngưng(cải tạo nâng cấp lò sấy hơi dầu số 1) (TƯ 2016: 296 triệu đ)	986					986		986		986
8.9	Cung cấp lắp đặt hệ thống giàn hóa hơi dầu lò sấy số 1	482					482		482		482
8.10	Cung cấp lắp đặt hệ thống gia nhiệt dầu truyền nhiệt lò sấy số 1	770					770		770		770
9	Mua 02 máy bơm dầu nóng.	320						320	320		320
10	01 bộ căn dây máy quấn dây biến áp phân phối	80						80	80		80
11	Nâng cấp, cải tạo trạm biến áp 4000kVA-22kV/6,3kV (đã tạm ứng năm 2016: 197 triệu đồng)	296						296	296		296
12	Lắp đồ gá cầu bôi dây 500kV (đã tạm ứng 2016: 65 triệu)	151						151	151		151
13	Lắp đặt hệ thống PCCC cho lò sấy	700				700			700		700
14	Mua máy quấn dây trực đứng	4,000				2,000	2,000		4,000		4,000
15	Mua 2 khuôn quấn dây MBA 110kV - 220kV.	1,000					1,000		1,000		1,000
16	Cải tạo lò sấy bôi dây thành lò sấy hơi dầu	4,500				2,500	2,000		4,500		4,500
17	Mua máy quấn dây đồng lá	4,000					4,000		4,000		4,000
18	Mua máy quấn dây phân phối tự động + hệ thống căn dây	2,000					2,000		2,000		2,000

19	Máy hàn đồng det	500					500		500		500	
20	Đồ bê tông nền gian lắp máy 110kV/220kV	1,000					1,000		1,000	1,000		
21	Son êpôxy nền gian lắp máy 110/220kV	1,000					800	200	1,000	1,000		
22	Son êpôxy 5 gian nhà xưởng chính	1,500						1,500	1,500	1,500		
23	Cải tạo phòng thầu cũ thành phòng làm việc	600						600	600	600		
24	Cải tạo nâng cấp 02 phòng nghỉ tại nhà khách của Tổng Cty.	400						400	400	400		
25	Mua xe ô tô 7 chỗ phục vụ đi công trình lưu động	500					500		500		500	
II	Tại các Công ty thành viên	8,323					2,600	5,723		8,323	2,473	5,850
A	Công ty TNHH MTV thiết bị lưới điện.	4,383					1,800	2,583		4,383	1,333	3,050
1	Mua bổ sung thiết bị trọn bộ ép đùn dây điện từ.	2,750					1,800	950		2,750		2,750
2	Mở rộng xưởng cán kéo dây đồng	850						850		850	850	
3	Cải tạo nhà xưởng sản xuất	325						325		325	325	
4	Sửa chữa các thiết bị: Thiết bị cán kéo dây điện từ; thiết bị đùn ép dây điện từ; cầu trục; xe nâng, xe ô tô tải; ô tô con.	300						300		300		300

5	Sửa chữa các hạng mục nhỏ lẻ: Cải tạo mở rộng nhà để xe; sửa chữa phòng ăn ca, sửa vách trần, cầu thang nhà văn phòng.	158				158		158	158		
B	Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện	3,940			800	3,140		3,940	1,140	2,800	
1	Mua máy cắt tôn silic	400				400		400		400	
2	Mua máy đột CNC	800			800			800		800	
3	Mua máy hút chân không 0.6-1bar	300				300		300		300	
4	Mua lò sấy chân không	600				600		600		600	
5	Mua xe ô tô chở CBCNV (xe cũ)	700				700		700		700	
6	Cải tạo văn phòng	150				150		150	150		
7	Nâng cấp, cải tạo đường, sân nội bộ, xây dựng mới nhà kho và công trình phụ trợ	990				990		990	990		

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

**BCTC 2016 KIỂM TOÁN, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN;
CÔNG BỐ KIỂM TOÁN SỬ DỤNG VỐN PHÁT HÀNH NĂM 2013**

I) BCTC NĂM 2016 HỢP NHẤT KIỂM TOÁN:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tài sản	31/12/2016	01/01/2016
Tài sản ngắn hạn	1.597.569.349.272	1.301.139.625.680
Tài sản dài hạn	121.333.486.290	83.906.034.829
TSCĐ	117.840.728.741	74.325.845.632
Tổng cộng tài sản	1.718.902.835.562	1.385.045.660.509

Nguồn vốn	31/12/2016	01/01/2016
A. Nợ phải trả	1.346.588.560.395	1.097.193.261.470
B. Vốn chủ sở hữu:	372.314.275.167	287.852.399.039
I. Vốn chủ sở hữu	350.357.336.298	271.318.460.170
-Vốn góp của chủ sở hữu	157.677.670.000	108.957.060.000
-Thặng dư vốn cổ phần	20.284.860.000	20.284.860.000
-Cổ phiếu quỹ	(1.360.000.000)	(1.360.000.000)
-Quỹ đầu tư phát triển	42.412.951.146	36.171.760.203
-Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24.097.697.280	72.818.307.280
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	107.244.157.872	34.446.472.687
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	21.956.938.869	16.533.938.869
Tổng cộng nguồn vốn:	1.718.902.835.562	1.385.045.660.509

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2016	01/01/2016
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	2.337.903.241.206	1.808.503.268.693
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	133.727.773.449	51.374.378.787
Lợi nhuận sau thuế TNDN	119.341.252.913	40.731.658.275

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(Chi tiết kèm BCTC 2016 hợp nhất)

II) PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Tổng cộng (đồng)
Tổng Doanh thu	2.337.903.241.206
Tổng chi phí	2.204.175.467.757
Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	133.727.773.449
Thuế TNDN phải nộp	14.386.520.536
Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016 (*)	119.341.252.913

(*) Diễn giải:

Tổng Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	119.341.252.913
-Lợi nhuận sau thuế Cơ quan Tổng Công ty	113.531.005.348
-Lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện – EEMC	3.607.260.717
-Lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Thiết kế và chế tạo thiết bị điện – EEMC	2.202.986.848

Phân phối lợi nhuận:

Nội dung	Thành tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016	119.341.252.913
Lợi nhuận sau thuế để lại các năm trước	4.502.904.959
Tổng lợi nhuận được phân phối	123.844.157.872
PHÂN PHỐI:	
-Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện)	54.311.438.030
-Quỹ thưởng Ban QLĐH	500.000.000
-Cổ tức bằng tiền (12%)	18.839.720.400
-Để lại chưa phân phối	50.192.999.442

III) CÔNG BỐ SỬ DỤNG VỐN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2013 ĐƯỢC KIỂM TOÁN XÁC NHẬN

Báo cáo kiểm toán độc lập số 39/2017/RSMHN-BCKT ngày 18/4/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội:

- Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013: 40.259.160.000 đồng

- Tình hình sử dụng vốn:

+ Xây dựng nhà xưởng TH/KH: 30.000.000.000 đ/ 30.000.000.000 đ

+ Mua cầu trục TH/KH: 10.259.160.000 đ/ 17.600.000.000 đ

Tổng cộng TH/KH: 40.259.160.000 đ/ 47.600.000.000 đ

Kế hoạch sử dụng vốn thay đổi do điều chỉnh lại số tiền theo thực tế (Kế hoạch dự kiến chào bán: 3.400.000 CP; Chào bán thành công: 2.883.715 CP).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quang

Số: 09/2017/RSMHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP*V/v: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần***Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần****Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 06 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**SỨC MẠNH TỪ VIỆC THẤU HIỂU
KIỂM TOÁN | THUẾ | TƯ VẤN**9-007
: TY
: H
& TUV
TNA
: HANH
: H
- T.P.V

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thành Lâm
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0299-2016-026-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Thành viên Hãng RSM Quốc tế

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2017

Hoàng Thị Vinh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1678-2016-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.597.569.349.272	1.301.139.625.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	97.512.963.638	75.556.564.816
1. Tiền	111		97.512.963.638	75.556.564.816
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		121.500.000	99.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		603.000.000	603.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(481.500.000)	(504.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		425.021.088.820	570.447.841.126
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	352.072.286.325	519.724.763.286
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	115.890.244.533	81.425.289.625
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	5.230.187.450	4.328.615.983
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(48.171.629.488)	(35.030.827.768)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	1.071.459.416.372	652.288.298.988
1. Hàng tồn kho	141		1.071.459.416.372	652.288.298.988
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.454.380.442	2.747.920.750
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.10	836.978.046	106.120.025
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	2.617.402.396	2.641.800.725
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		121.333.486.290	83.906.034.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		33.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		33.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		117.840.728.741	74.325.845.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	117.819.031.769	74.193.300.166
Nguyên giá	222		305.037.800.463	240.859.499.653
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(187.218.768.694)	(166.666.199.487)
2. Tài sản cố định vô hình	227		21.696.972	132.545.466
Nguyên giá	228		751.000.000	751.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(729.303.028)	(618.454.534)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	6.259.075.197
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	6.259.075.197
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.096.114.000	3.096.114.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.096.114.000	3.096.114.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		363.643.549	225.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		363.643.549	225.000.000
2. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.718.902.835.562	1.385.045.660.509

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.346.588.560.395	1.097.193.261.470
I. Nợ ngắn hạn	310		1.346.588.560.395	1.097.193.261.470
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	124.185.281.697	139.924.190.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.9	163.036.441.620	188.456.817.028
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	15.943.929.159	19.016.792.350
4. Phải trả người lao động	314		17.365.906.258	5.686.429.402
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		600.921.174	712.893.399
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		135.822.727	269.314.788
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	22.408.025.952	22.759.712.535
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	959.446.679.688	684.477.284.316
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.12	34.942.809.360	30.620.094.173
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.522.742.760	5.269.733.111
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.14	372.314.275.167	287.852.399.039
I. Vốn chủ sở hữu	410		350.357.336.298	271.318.460.170
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		157.677.670.000	108.957.060.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.677.670.000	108.957.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.284.860.000	20.284.860.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.360.000.000)	(1.360.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.412.951.146	36.171.760.203
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		24.097.697.280	72.818.307.280
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.244.157.872	34.446.472.687
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.502.904.959	4.214.814.412
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		102.741.252.913	30.231.658.275
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.956.938.869	16.533.938.869
1. Nguồn kinh phí	431		21.956.938.869	16.533.938.869
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.718.902.835.562	1.385.045.660.509



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 01 năm 2017

Phạm Xuân Thành
Kế toán trưởng

Lê Đức Hạnh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	01	5.1	2.337.903.241.206	1.808.503.268.693
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	10		2.337.903.241.206	1.808.503.268.693
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.837.604.926.072	1.511.907.027.978
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	20		500.298.315.134	296.596.240.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	768.385.802	913.732.225
7. Chi phí tài chính	22	5.4	53.208.449.085	38.642.994.325
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.785.823.449	34.183.632.397
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	111.209.315.478	100.346.518.781
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	204.411.179.081	110.600.507.297
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.237.757.292	47.919.952.537
11. Thu nhập khác	31	5.7	2.555.023.800	5.896.955.049
12. Chi phí khác	32	5.8	1.065.007.643	2.442.528.799
13. Lợi nhuận khác	40		1.490.016.157	3.454.426.250
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		133.727.773.449	51.374.378.787
15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.9	14.386.520.536	10.642.720.512
16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		119.341.252.913	40.731.658.275
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		119.341.252.913	40.731.658.275
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	7.742	2.103



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 01 năm 2017

Phạm Xuân Thành
Kế toán trưởng

Lê Đức Hạnh
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.9	133.727.773.449	51.374.378.787
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	5.10	20.663.417.701	14.899.934.382
- Các khoản dự phòng	03		8.795.586.533	15.148.022.587
- Lỗi chênh lệch TGHD do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.728.440.579	2.575.075.826
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(768.385.802)	(738.552.793)
- Chi phí lãi vay	06	5.4	48.785.823.449	34.183.632.397
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		213.932.655.909	117.442.491.186
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09		131.546.472.894	(297.964.329.473)
- (Tăng) hàng tồn kho	10		(419.171.117.384)	(58.798.749.075)
- (Giảm)/tăng các khoản phải trả	11		(31.053.229.138)	129.906.501.351
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(138.643.549)	1.363.025.783
- Tiền lãi vay đã trả	14		(47.268.965.950)	(34.355.397.231)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.9	(11.715.076.229)	(10.376.837.170)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.14	10.066.500.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(25.451.290.136)	(3.490.088.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(179.252.693.583)	(156.273.382.629)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(57.919.225.613)	(16.873.107.788)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		768.385.802	738.552.793
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(57.150.839.811)	(16.134.554.995)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của CSH	31		-	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.13	2.292.641.978.524	1.467.608.560.431
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.13	(2.017.672.583.152)	(1.287.876.417.001)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.665.004.725)	(15.730.113.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		258.304.390.647	164.002.030.155
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		21.900.857.253	(8.405.907.469)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.1	75.556.564.816	83.981.781.325
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		55.541.569	(19.309.040)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.1	97.512.963.638	75.556.564.816

Giao dịch không bằng tiền trọng yếu:

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.14 "Vốn chủ sở hữu", Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn "Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu" với số tiền 48.720.610.000 VND.



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 01 năm 2017

Phạm Xuân Thành
Kế toán trưởng

Lê Đức Hạnh
Người lập

Số: 39/2017/RSMHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

V/v: Báo cáo tài hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần****Phạm vi công việc**

Chúng tôi được bổ nhiệm để báo cáo, dưới hình thức đưa ra một ý kiến đảm bảo có giới hạn độc lập, về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần ("Công ty") được trình bày từ trang 06 đến trang 11 được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành vào ngày 18/4/2017.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn phù hợp với các nguyên tắc được chấp nhận chung tại Việt Nam về việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng. Trách nhiệm này bao gồm thiết kế thực hiện và duy trì kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu, dù là do gian lận hay nhầm lẫn. Trách nhiệm này cũng bao gồm việc đảm bảo rằng Công ty tuân thủ các chính sách và quy định về việc sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu; lựa chọn và áp dụng các chính sách thích hợp áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn; thực hiện các ước tính hợp lý trong từng trường hợp và duy trì đầy đủ tài liệu sổ sách liên quan đến Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là kiểm tra Báo cáo tình hình sử dụng vốn và báo cáo về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dưới hình thức đưa ra một kết luận đảm bảo có giới hạn độc lập dựa trên bằng chứng thu được. Chúng tôi thực hiện dịch vụ đảm bảo theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3000 (VSAE 3000) – Hợp đồng đảm bảo ngoài hợp đồng kiểm toán hoặc soát xét các thông tin tài chính quá khứ, do Bộ Tài chính ban hành. Chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp cũng như lập kế hoạch và thực hiện các thủ tục của chúng tôi để có được mức độ đảm bảo có ý nghĩa rằng Báo cáo tài chính sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu.

Dịch vụ đảm bảo có giới hạn của chúng tôi để báo cáo về Báo cáo tình hình sử dụng vốn bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng về các thông tin trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty. Các thủ tục được lựa chọn tùy thuộc vào xét đoán của chúng tôi, bao gồm việc xác định các khu vực mà có khả năng phát sinh các sai sót trọng yếu. Các thủ tục của chúng tôi bao gồm xem xét quy trình lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn, thực hiện các thủ tục phỏng vấn các nhân sự chịu trách nhiệm và xem xét, trên cơ sở chọn mẫu, các hồ sơ sẵn có của Công ty liên quan đến việc sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu nhưng không bao gồm xác nhận thông tin với các đối tượng bên ngoài. Dịch vụ đảm bảo có giới hạn này cũng bao gồm việc đánh giá cách trình bày tổng thể của Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin rằng bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

SỨC MẠNH TỪ VIỆC THẤU HIỂU
KIỂM TOÁN | THUẾ | TƯ VẤN001-
TY
TU V
NAN
ANH
DI
T.P. HA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tình hình sử dụng phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần phù hợp với các nguyên tắc được chấp nhận chung tại Việt Nam về việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Người sử dụng và mục đích dự kiến

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập nhằm mục đích cung cấp thông tin và để các cổ đông sử dụng và để Ban Giám đốc Công ty báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. Do đó, báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp khi sử dụng cho mục đích khác và báo cáo đảm bảo có giới hạn của chúng tôi cũng có thể không phù hợp để sử dụng cho bất kỳ bên nào khác.



Nguyễn Thành Lâm
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0299-2016-026-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Thành viên Hãng RSM Quốc tế

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

Hoàng Thị Vinh
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1678-2016-026-1



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần ("Công ty") xin báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt phát hành chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND theo Giấy chứng nhận số 55/UBCK-GCN ngày 17/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Thông tin chung về đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên chứng khoán chào bán	Cổ phiếu Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP
2	Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 VND/cổ phiếu
4	Loại đồng tiền	VND
5	Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	3.400.000 cổ phiếu
6	Số lượng cổ phiếu chào bán thành công	2.883.715 cổ phiếu
7	Giá phát hành	14.000 VND/cổ phiếu
8	Tổng vốn huy động	40.372.010.000 VND
9	Hình thức phát hành	Phát hành chứng khoán các lần tiếp theo
10	Ngày bắt đầu chào bán	25/10/2013
11	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/11/2013
12	Hình thức chào bán	Chào bán chứng khoán ra công chúng
13	Tỷ lệ quyền mua (cho cổ đông hiện hữu)	100:47
14	Tổng số tiền thu ròng từ đợt phát hành	40.259.160.000 VND
15	Phương án sử dụng vốn	Đầu tư và mở rộng dây chuyền chế tạo máy biến áp 220kV và 500kV

2. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

	Giá trị
Số lượng cổ phần (Cổ phần)	2.883.715
Giá bán (VND/Cổ phần)	14.000
Thành tiền (VND)	40.372.010.000
<i>Trong đó:</i>	
<i>Vốn góp chủ sở hữu (VND)</i>	<i>28.837.150.000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần (VND)</i>	<i>11.534.860.000</i>
Chi phí phát hành (VND)	112.850.000
Tổng ròng thu được từ việc phát hành thêm (VND)	40.259.160.000

(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ hai trăm năm mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tình hình sử dụng vốn

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần (trước đây là Công ty Cổ phần Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh) được chuyển đổi từ Công ty Sản xuất Thiết bị điện, một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Quyết định số 140/2004/QĐBCN ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103008085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005.

Từ khi thành lập, Công ty thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 12 lần. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12 ngày 21/7/2016, Công ty có vốn điều lệ là 157.677.670.000 VND, chia thành 15.677.670 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông chính của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") chiếm 46,38% vốn điều lệ và các cổ đông khác nắm giữ 53,62% vốn điều lệ.

Công ty có trụ sở chính tại số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 794 người (tại ngày 31/12/2015 là 739 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất máy biến áp, dây điện, vật tư, vật liệu, kỹ thuật điện và các sản phẩm thiết bị điện đến 500kV;
- Lắp đặt, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 500kV, các thiết bị cơ nhiệt, cơ thủy đến 25ata;
- Thí nghiệm điện, chế tạo, cung cấp thiết bị và tư vấn xây dựng các phòng thí nghiệm điện cao áp; và
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa công nghiệp và dân dụng.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Thiết bị Lưới điện - EEMC	Số 39/2 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện - EEMC	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%

1789
ÔNG
TNHH
ÁN &
VIỆT
HI NH
IA NỘ
ẤY - T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

2.1 Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND của Công ty kèm theo trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Chế độ doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn.

2.2 Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho giai đoạn từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (ngày 15/11/2013) tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND đến ngày toàn bộ số vốn thu được được sử dụng hết.

2.3 Xây dựng nhà xưởng

Ngày thanh toán	Nội dung	Nhà cung cấp	Giá trị thanh toán VND
24/1/2014	Tạm ứng HĐ xây dựng gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	4.682.400.000
26/8/2014	Tạm ứng 20% HĐ xây dựng 5B/2013 gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	3.290.000.000
13/2/2015	Thanh toán tiền xây dựng gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	11.958.600.000
19/6/2015	Tạm ứng HĐ xây dựng 5A+5B gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	7.972.400.000
29/1/2016	Tạm ứng HĐ xây dựng 5A+5B gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	3.986.200.000
5/2/2016	Tạm ứng HĐ xây dựng 5B gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	3.986.200.000
3/2/2017	Tạm ứng 5% HĐ 5A/2013 và HĐ 5B/2013 gian lắp ráp MBA 500KV	Cty TNHH Vật tư Thiết bị Tuấn Long	1.993.100.000

Cộng (i)

37.868.900.000

(i) Số liệu thanh toán lũy kế đến ngày 03/02/2017 là 37.868.900.000 VND bao gồm 30 tỷ VND từ vốn thu được của đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2013 và phần còn lại từ các nguồn vốn khác của Công ty.

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CTCP
Số 198, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (TIẾP)

2.4 Mua cầu trục 350 tấn

Ngày thanh toán	Nội dung	Nhà cung cấp	Giá trị thanh toán VND
14/9/2016	Tạm ứng 10% HĐ 34/HĐ-EEMC-CNHN	Cty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam	2.163.902.000
17/2/2017	Tạm ứng tiền cung cấp lắp đặt cầu trục HĐ 119 ngày 24/01/2017	Cty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam	10.819.500.000
Cộng (i)			12.983.402.000

(i) Số liệu thanh toán lũy kế đến 17/02/2017 là 12.983.402.000 VND bao gồm 10.259.160.000 VND từ vốn thu được của đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2013 và phần còn lại từ các nguồn vốn khác của Công ty.

2.5 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty chỉ sử dụng cho báo cáo tình hình sử dụng vốn theo kế hoạch chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 VND lên 94.837.150.000 VND của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận số 55/UBCK-GCN ngày 17/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, không mở rộng cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập nhằm mục đích cung cấp thông tin và để các cổ đông sử dụng và để Ban Giám đốc Công ty báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. Do đó, báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp khi sử dụng cho mục đích khác và báo cáo đảm bảo có giới hạn của chúng tôi cũng có thể không phù hợp để sử dụng cho bất kỳ bên nào khác.



Nguyễn Vũ Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 4 năm 2017

Phạm Xuân Thành
Kế toán trưởng

Phạm Xuân Thành
Người lập



Số: 422 /BC-EEMC-BKS



Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Báo cáo thẩm định báo cáo tình hình hoạt động SXKD, báo cáo và đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2016;

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh ban hành theo Quyết định số 37/EEMC-HĐQT ngày 17/01/2014 của Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh báo cáo ĐHCĐ về tình hình kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, ĐTXD của Tổng Công ty năm 2016 và công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các thành viên của Ban Kiểm soát từ thời điểm ĐHCĐ năm 2016 đến ĐHCĐ năm 2017 bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 21/4/2016)
Ông Phạm Ngọc Kha	Thành viên	
Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 21/4/2016)

Trong thời gian trên, Ban Kiểm soát đã có các hoạt động sau:

- Từ 15/08/2016 đến hết ngày 20/08/2016: Xem xét BCTC 6 tháng đầu năm 2016; kiểm soát việc xây dựng, thực hiện các quy định quản lý nội bộ; chấp hành Điều lệ, nghị quyết ĐHCĐ 2016; Công tác SXKD, ĐTXD, Tổ chức, lao động, tiền lương và các công tác khác.

- Từ 07/11/2016 đến hết ngày 10/11/2016: Xem xét BCTC 9 tháng đầu năm 2016; Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, kế hoạch XDCB năm 2016; Công tác SXKD, ĐTXD, Tổ chức, lao động, tiền lương, TCKT, kế hoạch mua sắm, quản lý vật tư và các công tác khác.

- Từ 06/03/2017 đến hết ngày 10/03/2017: Thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 đã được kiểm toán; Việc thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, kế hoạch XD/CB năm 2016; Đánh giá hiệu quả công tác quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành năm 2016.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác và thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

- Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2016 là: 52,0 triệu

- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 28,0 triệu đồng (từ tháng 5/2016)

- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát là: 24,0 triệu (từ tháng 5/2016)

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Từ thời điểm ĐHCĐ năm 2016 đến ĐHCĐ năm 2017 Ban kiểm soát họp 4 lần:

+ Họp Ban kiểm soát lần thứ nhất vào ngày: 21/04/2016

+ Họp Ban kiểm soát lần thứ 2 vào ngày: 15/09/2016

+ Họp Ban kiểm soát lần thứ 3 vào ngày: 20/11/2016

+ Họp Ban kiểm soát lần thứ 4 vào ngày: 13/03/2017

II. Đặc điểm tình hình chung

- Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần được thành lập theo Quyết định số 140/2004/QĐBCN ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 01/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21/07/2016. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12 ngày 21/7/2016, Tổng Công ty có vốn điều lệ là 157.677.670.000 VND, chia thành 15.677.670 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông chính của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") chiếm 46,38% vốn điều lệ và các cổ đông khác nắm giữ 53,62% vốn điều lệ.

- Tổng số CBCNV đến 31/12/2016 là 942 người, trong đó có trình độ trên Đại học 7 người (0,74%), Đại học và Cao đẳng 219 người (23,25%), Trung cấp 47 người (4,99%), Công nhân Kỹ thuật 617 người (65,5%), lao động phổ thông khác là 52 người (5,52%).

- Cơ cấu tổ chức khối Cơ quan Tổng Công ty gồm: 11 Phòng, Ban (Văn Phòng, Ban: TCLĐ, Kinh doanh, TCKT, Thiết kế, Công nghệ, Quản lý chất lượng, Sản xuất, Vật tư, Bảo vệ - Pháp chế, Tổng hợp), 07 Nhà máy, Xí nghiệp (Nhà máy

lắp ráp máy biến áp, Nhà máy Chế tạo bồi dây, Nhà máy chế tạo mạch từ, Nhà máy kết cấu thép, Nhà máy cơ khí, Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật điện, Xí nghiệp Cơ điện, 02 Công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Thiết bị Lưới điện và Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện) và Trường Mầm non tư thục Thiết bị điện

- Năm 2016 là năm đầu tiên Tổng công ty đạt doanh thu trên 2.000 tỷ đồng
- Thực hiện giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM Sở GDCK Hà Nội ngày 15/10/2014, mã chứng khoán TBD.

III. Tình hình thực hiện NQ ĐHCĐ và công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban TGD năm 2016

Trong năm 2016, Tổng Công ty tổ chức ĐHCĐ thường niên (01 lần) vào ngày 21/04/2016 và qua đó thông qua nghị quyết số 229/NQ-EEMC ngày 21/04/2016. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	KH 2016 theo NQ ĐHCĐ (tr.đ)	Thực hiện (tr.đ)	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu KTKT			
a	Tổng doanh thu	1.850.000	2.337.903	126%
b	LN trước thuế	56.000	133.727	239%
c	LN sau thuế	44.800	119.341	266%
d	Cổ tức (%) - Số thực hiện tạm tính trước ĐHCĐ 2017	12, %	12%	100%
e	ĐTXD, SCL	112.652	82.971	74%
2	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập	CN Công ty TNHH Kiểm toán DTL	CN Công ty TNHH Kiểm toán DTL	
3	Phân phối lợi nhuận 2015			
	- Quỹ ĐTPT	6.241	6.241	100%
	- Khen thưởng Ban ĐH, HĐQT, BKS	500	500	100%
	- Quỹ KT, PL	15.960	15.960	100%
	- Cổ tức 15%	16.241	16.241	100%
	- LN để lại	958	958	100%
4	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu		Đã thực hiện	
5	Thay đổi Điều lệ		Đã thực hiện	
6	Thù lao HĐQT, BKS (không bao gồm lương)	404	404	100%

Năm 2016, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý về các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua. Đồng thời HĐQT

và Ban Tổng giám đốc đã đưa ra những biện pháp chỉ đạo thực hiện hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết đại hội đồng thường niên 2016 đã thông qua. Năm 2016 là năm đầu tiên EEMC đạt mức doanh thu trên 2.000 tỷ đồng kể từ khi thành lập và là năm đạt doanh thu cao nhất từ trước đến nay.

Doanh thu đạt cao (126% kế hoạch) và các chỉ tiêu đều đạt Kế hoạch ĐHCĐ đề ra:

- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế (đạt 239% kế hoạch) và lợi nhuận sau thuế (đạt 266% kế hoạch). Các khoản chi phí tăng, giảm so với năm 2015 tương ứng số tăng tuyệt đối và tương đối như sau:

Chỉ tiêu	2016	2015	Tăng	Giảm
Chi phí dịch vụ đồ dùng văn phòng	2,674,259,382	5,798,099,146		54%
Thuế và các khoản lệ phí	6,431,305,970	6,023,950,010	7%	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	13,140,801,720	15,114,722,587		13%
Chi phí bảo hành sản phẩm	(6,104,051,802)	16,313,623,957		137%
Chi phí vận chuyển	88,074,885,692	50,116,823,934	76%	
Chi phí nhân viên quản lý	107,969,839,996	42,424,343,538	154%	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106,247,619,152	74,497,106,542	43%	
<i>Phí ngân hàng</i>	<i>4,897,974,438</i>	<i>5,187,943,160</i>		6%
<i>Hoa hồng môi giới</i>	<i>25,749,054,494</i>	<i>29,026,043,068</i>		11%
<i>Chi phí đối ngoại</i>	<i>3,535,550,000</i>	<i>4,411,000,000</i>		20%
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>72,065,040,220</i>	<i>35,872,120,314</i>	101%	

- Chỉ tiêu đầu tư XDCB đạt 74% kế hoạch.

- Hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các bộ phận quản lý khác là thực hiện đúng theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

IV. Kết quả giám sát hoạt động tài chính (BCTC) năm 2016 (hợp nhất)

1. Số liệu BCTC năm 2016 đã kiểm toán của EEMC như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2016 được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DTL.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của

Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.597.569.349.272	1.301.139.625.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	97.512.963.638	75.556.564.816
1. Tiền	111		97.512.963.638	75.556.564.816
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		121.500.000	99.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		603.000.000	603.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(481.500.000)	(504.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		425.021.088.820	570.447.841.126
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	352.072.286.325	519.724.763.286
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	115.890.244.533	81.425.289.625
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	5.230.187.450	4.328.615.983
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(48.171.629.488)	(35.030.827.768)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	1.071.459.416.372	652.288.298.988
1. Hàng tồn kho	141		1.071.459.416.372	652.288.298.988
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.454.380.442	2.747.920.750
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.10	836.978.046	106.120.025
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	2.617.402.396	2.641.800.725
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		121.333.486.290	83.906.034.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		33.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		33.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		117.840.728.741	74.325.845.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	117.819.031.769	74.193.300.166
Nguyên giá	222		305.037.800.463	240.859.499.653
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(187.218.768.694)	(166.666.199.487)
2. Tài sản cố định vô hình	227		21.696.972	132.545.466
Nguyên giá	228		751.000.000	751.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(729.303.028)	(618.454.534)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	6.259.075.197
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	6.259.075.197
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.096.114.000	3.096.114.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.096.114.000	3.096.114.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		363.643.549	225.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		363.643.549	225.000.000
2. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.718.902.835.562	1.385.045.660.509

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.346.588.560.395	1.097.193.261.470
I. Nợ ngắn hạn	310		1.346.588.560.395	1.097.193.261.470
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	124.185.281.697	139.924.190.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.9	163.036.441.620	188.456.817.028
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	15.943.929.159	19.016.792.350
4. Phải trả người lao động	314		17.365.906.258	5.686.429.402
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		600.921.174	712.893.399
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		135.822.727	269.314.788
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	22.408.025.952	22.759.712.535
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	959.446.679.688	684.477.284.316
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.12	34.942.809.360	30.620.094.173
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.522.742.760	5.269.733.111
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.14	372.314.275.167	287.852.399.039
I. Vốn chủ sở hữu	410		350.357.336.298	271.318.460.170
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		157.677.670.000	108.957.060.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.677.670.000	108.957.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.284.860.000	20.284.860.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.360.000.000)	(1.360.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.412.951.146	36.171.760.203
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		24.097.697.280	72.818.307.280
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.244.157.872	34.446.472.687
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		4.502.904.959	4.214.814.412
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		102.741.252.913	30.231.658.275
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.956.938.869	16.533.938.869
1. Nguồn kinh phí	431		21.956.938.869	16.533.938.869
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.718.902.835.562	1.385.045.660.509

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	01	5.1	2.337.903.241.206	1.808.503.268.693
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	10		2.337.903.241.206	1.808.503.268.693
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.837.604.926.072	1.511.907.027.978
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	20		500.298.315.134	296.596.240.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	768.385.802	913.732.225
7. Chi phí tài chính	22	5.4	53.208.449.085	38.642.994.325
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.785.823.449	34.183.632.397
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	111.209.315.478	100.346.518.781
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	204.411.179.081	110.600.507.297
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.237.757.292	47.919.952.537
11. Thu nhập khác	31	5.7	2.555.023.800	5.896.955.049
12. Chi phí khác	32	5.8	1.065.007.643	2.442.528.799
13. Lợi nhuận khác	40		1.490.016.157	3.454.426.250
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		133.727.773.449	51.374.378.787
15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.9	14.386.520.536	10.642.720.512
16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		119.341.252.913	40.731.658.275
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		119.341.252.913	40.731.658.275
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	7.742	2.103

2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Cơ cấu tài sản	%		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		6%	7%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		93%	93%
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	79%	79%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	20%	22%
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,82	3,62
- Vay và nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu (theo QĐ là 5 lần)	Lần	2,38	2,58

Khả năng thanh toán	Lần		
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)		0,07	0,07
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)		1,26	1,28
- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)		1,26	1,28
Hiệu quả	%		
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)		2,94%	7%
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu		2,25%	5%
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ SH (ROE)		15,01%	32%
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ		37,38%	76%
- Lãi cơ bản /CP		2.792	7.742

Một số đánh giá, nhận xét về BCTC:

- Các chỉ số về cơ cấu vốn: Chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn năm 2016 (22%) cao hơn năm 2015 (20%) và Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu năm 2016 (3,62 lần) thấp hơn năm 2015 (3,82 lần) cùng với chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn năm 2016 (22%) cao hơn năm 2015 (20%): Điều này cho thấy khả năng tự chủ về tài chính và khả năng bù đắp tổn thất bằng vốn chủ sở hữu của EEMC năm 2016 cao hơn năm 2015.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán: Chỉ tiêu Khả năng thanh toán nhanh đạt thấp phản ánh thực tế cho thấy trong trường hợp rủi ro bất ngờ, khả năng huy động các nguồn vốn bằng tiền để trả nợ các khoản vay ngắn hạn trong thời gian gần như tức thời của EEMC nhiều khi gặp khó khăn do EEMC không phải là tổ chức tín dụng nhưng đang huy động vốn của CBCNV để tận dụng lãi suất và vốn, không có nguồn dự phòng. Tuy nhiên chỉ tiêu Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và Khả năng thanh toán hiện hành cho thấy EEMC có khả năng thanh toán đối với các nghĩa vụ phải trả.

- Các chỉ số về hiệu quả: Năm 2016, Tổng Công ty đạt doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập, lần đầu tiên vượt mốc 2.000 tỷ và vượt KH giao (đạt 126% kế hoạch), lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHCĐ giao: Trước thuế đạt 239% kế hoạch, sau thuế đạt 266% kế hoạch. Tỷ lệ lãi cơ bản/CP là 7.742 đ/CP bằng 368% so với năm 2015 (2.103 đ/CP). Các chỉ tiêu hiệu quả của EEMC tăng cao so với năm 2016. Chỉ số ROA và ROE năm 2016 cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản cũng như từ nguồn vốn chủ sở hữu của EEMC so với năm 2015 là rất cao. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu năm 2016 (5%) so với năm 2015(2,25%) cho thấy EEMC đã sử dụng rất hiệu quả các yếu tố đầu vào để tạo được ra lợi nhuận như kỳ vọng.

- Các khoản tăng, giảm lớn so với đầu năm 2016: Phải thu khách hàng giảm 167.652 triệu; dự phòng phải thu khó đòi tăng 13.141 triệu; trả trước người bán ngắn hạn tăng 34.465 triệu; Hàng tồn kho tăng 419.171 triệu; vay nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 274.969 triệu; người mua trả tiền trước giảm 25.420 triệu; thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 3.073 triệu; phải trả người lao động tăng 11.679 triệu; dự phòng phải trả ngắn hạn tăng 4.322 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn không thay đổi (dư đầu kỳ bằng cuối kỳ: 3,096 tỷ đồng).

V. Công tác xây dựng, ban hành các quy chế, quy định nội bộ

Việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ: Năm 2016 Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành 18 Quy định, Quy chế quản lý nội bộ. Các quy chế, quy định cơ bản đã đáp ứng được cho công tác quản lý, điều hành SXKD của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã bố trí bộ phận/người chuyên trách theo dõi công tác pháp chế, ban hành các quy chế, quy định nội bộ (thuộc Ban Bảo vệ - Pháp chế).

VI. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban TGDĐ điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình như việc cung cấp các thông tin, tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch, kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban kiểm soát đã phối hợp với các phòng, ban chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và thông báo kết quả cho HĐQT được biết.

VII. Kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2017

Năm 2017 Ban kiểm soát Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo các Điều 165, 168, 170 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2017:

1. Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
2. Theo dõi năm tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty, các CT TNHH MTV và Chi nhánh, Các Phòng, Ban, Nhà máy, Xí nghiệp của Tổng Công ty phục vụ công tác kiểm soát giúp hoạt động SXKD năm 2017 của Tổng Công ty đạt hiệu quả.
3. Dự kiến kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát:
 - Kiểm soát đợt 1: dự kiến thực hiện trong tháng 8/2017:
 - + Kiểm tra việc xây dựng quy chế quản trị nội bộ trong Tổng Công ty, đánh giá tiến độ thực hiện
 - + Những tồn tại của Ban kiểm soát cũ về các vấn đề điều chỉnh nội bộ
 - + Thực hiện công tác kiểm tra thẩm định kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.
 - Kiểm soát đợt 2: dự kiến thực hiện trong tháng 11/2017

+ Xem xét kiểm soát kế hoạch mua sắm, quản lý vật tư, đấu thầu, doanh thu, chi phí, công nợ

- Kiểm soát đợt 3: Dự kiến thực hiện trong tháng 2/2018

+ Thẩm định báo cáo tài chính kiểm năm 2017 đã được kiểm toán.

+ Đánh giá hiệu quả công tác quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát, trình bày báo cáo thẩm định kết quả hoạt động SXKD, đánh giá hiệu quả công tác quản lý của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành năm 2017 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Giới thiệu Kiểm toán báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên và toàn Tổng Công ty trong năm tài chính 2017 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Ngoài kế hoạch dự kiến thực hiện tùy theo tình hình thực tế sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Theo các quy định mới về công tác quản trị CTCP thay đổi, Tổng công ty cần rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để ban hành và tổ chức thực hiện cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, tăng cường công tác thu hồi công nợ đặc biệt là công nợ phải thu khó đòi.

- Tổng công ty nghiên cứu xem xét và có kế hoạch chuyển việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường UPCOM sang thị trường chính thức trình Đại hội cổ đông thông qua tại thời điểm thích hợp.

- Tổng công ty cần nghiên cứu phương án tăng vốn điều lệ tại các thời điểm sao cho đáp ứng với quy mô phát triển, cũng như đảm bảo đủ nguồn vốn cho kế hoạch SXKD của Tổng công ty trình Đại hội cổ đông quyết định vào thời điểm thích hợp.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đề nghị Đại Hội cổ đông thông qua BCTC hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- HĐQT, B.TGD;
- ĐU, CĐ, B.TH;
- Các Cty TNHH MTV;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, "Hs.22b"



TỔNG CÔNG TY
THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh;

Để đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2017 như sau:

Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0302361789 - 001 có hai Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng tại Việt Nam, đã được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Trong những năm vừa qua Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đã ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo Tài chính hàng năm với Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam. Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam đã thực hiện tốt công việc của mình, góp phần vào tính minh bạch các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, nâng cao thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường.

Ban kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đề nghị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hiếu

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2017

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY
(TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017)**

I) CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán.
- Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

II) THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1/ Tên tổ chức phát hành:

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

Tên viết tắt: EEMC.

Địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Mã chứng khoán: TBD - Sàn giao dịch: UPCoM.

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số Doanh nghiệp: 0100101322; do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005; thay đổi lần thứ 13 ngày 13/02/2017.

Vốn điều lệ: 157.677.670.000 đồng.

Điện thoại: (84.4) 38833779; Fax: (84.4) 38833113.

Website: www.eemc.com.vn.

2/ Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy Chứng nhận doanh nghiệp hiện tại của EEMC:

- Công nghiệp kỹ thuật cơ khí, điện: Sản xuất máy biến áp truyền tải, trung gian và phân phối, dây dẫn điện, sản phẩm thiết bị điện khác, máy móc kỹ thuật dùng trong công nghiệp và dân dụng.
- Chế tạo phụ tùng, phụ kiện phục vụ các lĩnh vực chế tạo, sửa chữa thiết bị năng lượng và xây dựng.
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; xây lắp đường dây và trạm điện đến 500kV, xây dựng nhà ở .v.v

- Tư vấn, thiết kế các công trình công nghiệp, sản phẩm công nghiệp, xây dựng công nghiệp và dân dụng. Nghiên cứu, ứng dụng KHKT, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ.

III) PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1/ Tổng quan về một số chỉ tiêu tài chính 3 năm:

TT	Tên chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng doanh thu (tr.đồng)	1.185.195	1.808.503	2.337.903
2	Tổng tài sản (tr. đồng)	1.051.245	1.385.045	1.718.902
3	Vốn chủ sở hữu (tr. đồng)	287.107	287.852	372.314
4	Vốn điều lệ (tr. đồng)	108.957	108.957	157.677
5	Cổ phiếu quỹ (CP)	68.000	68.000	68.000
6	Tổng cổ phiếu đang lưu hành (CP)	10.827.706	10.827.706	15.767.767
7	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	23.940	40.731	119.341
8	ROA (%)	2,28	2,94	6,94
9	ROE (%)	8,34	14,15	32,05
10	Giá sổ sách (đồng/CP)	24.512	24.901	23.700
11	Cổ tức bằng tiền (%)	15	15	12

2/ Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty:

Thời điểm	Vốn điều lệ (1.000 đồng)	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp Giấy phép
Khi thành lập 1/6/2005	50.000.000	-	Ban đầu	-Chuyển đổi từ DNNN sang Công ty cổ phần. -Giấy CNĐKKD số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005.
Từ 9/10/2007 - 26/5/2008	66.000.000	16.000.000	Trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu; Chào bán cho Đối tác chiến lược.	-Giấy CNĐKKD số 0103008085 (nay là số 0100101322) đăng ký thay đổi lần 03 ngày 26/5/2008; -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN ngày 09/10/2007 của UBCKNN
Từ 25/10 -:- 15/11/2013	94.837.150	28.837.150	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cho người lao động.	-Giấy CNĐKDN số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/02/2014; -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK ngày 17/10/2013 của UBCKNN

Từ 19/6:- 24/6/2014	108.957.060	14.119.910	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng tỷ lệ 15%)	-Giấy CNĐKDN số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/8/2014; -Giấy thông báo xác nhận Báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng số 3745/UBCK-QLPH ngày 27/6/2014 của UBCKNN.
Từ 15/6:- 30/6/2016	157.677.670	48.720.610	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng tỷ lệ 45%)	-Giấy CNĐKDN số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21/7/2016; -Giấy thông báo xác nhận Báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng số 2706/UBCK-QLCB ngày 20/5/2016 của UBCKNN.

3/ Cơ cấu vốn cổ phần EEMC:

TT	Cổ đông	SL	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	1	73.132.280.000	46,38
2	Cổ đông EEMC, trong đó:	463	44.260.500.000	28,07
-	Cổ đông nội bộ (HDQT, Ban Tổng GD, Ban KS, KTT)	8	17.294.960.000	10,97
-	Cổ đông là người lao động khác	455	26.965.540.000	17,10
3	Cổ đông pháp nhân bên ngoài	6	231.080.0000	0,15
4	Cổ đông nước ngoài	1	166.750.000	0,11
5	Cổ đông cá nhân ngoài khác	449	39.208.060.000	24,86
6	Cổ phiếu quỹ	1	680.000.000	0,43
	Tổng cộng:	921	157.677.670.000	100,0

4/ Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ EEMC:

4.1- Nội dung phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

* Phương thức:

Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu).

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 15.767.767 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành được hưởng quyền phát hành: 15.767.767 cổ phiếu - 68.000 cổ phiếu = 15.699.767 cổ phiếu.

- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 79,69% (Tức tỷ lệ thực hiện: 100: 79,69, nghĩa là cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận 7.969 cổ phiếu mới).

- Tổng cổ phiếu phát hành: $79,69\% \times 15.699.767$ cổ phiếu = 12.511.144 cổ phiếu

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 125.111.440.000 đồng

- Tổng số cổ phiếu sau phát hành: $12.511.144 + 15.767.767 = 28.278.911$ cổ phiếu

- Vốn điều lệ sau phát hành: 282.789.110.000 đồng

- Nguồn vốn thực hiện thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trong BCTC hợp nhất gần nhất được kiểm toán (BCTC năm 2016), gồm:

1	Thặng dư vốn cổ phần (đồng):	8.750.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển (đồng):	42.412.951.146
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (đồng):	24.097.697.280
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đồng):	49.850.791.574
	Cộng (đồng):	125.111.440.000

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh từ đợt phát hành được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 5.176 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu như sau: $5.176 \times 79,69/100 = 4.124,7$ cổ phiếu, được làm tròn xuống là 4.124 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,7 cổ phiếu sẽ hủy bỏ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017

*** Kế hoạch, các bước thực hiện**

Bước 1: Lập Hồ sơ nộp báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bước 2: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép phát hành, lập Văn bản chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Bước 3: Lập danh sách phát hành; Gửi thông báo và công bố thông tin theo luật định.

Bước 4: Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Bước 5: Thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Bước 6: Thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Bước 7: Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu bổ sung; Công bố thông tin.

4.2- Phát hành (chào bán) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Tổng Công ty có nhu cầu phát hành (chào bán) cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 27,39% đồng thời với phương án phát hành cổ phiếu thưởng. Do thủ tục EVN trình Bộ Công thương phê duyệt nên hiện chưa có văn bản thống nhất; Khi EVN có văn bản thống nhất, HĐQT EEMC bổ sung Phương án đưa vào biểu quyết tại Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quang

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**NỘI DUNG SỬA ĐIỀU LỆ
TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh khi mới thành lập là: 50.000.000.000 VNĐ.</p> <p>Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 ngày 27/3/2007 là: 66.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi sáu tỷ Việt Nam đồng). Trong đó: Vốn Nhà nước (EVN) là 29.835.000.000 VNĐ chiếm 45,2% vốn điều lệ.</p> <p>Vốn điều lệ mới của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14/5/2015 là: 108.957.060.000 VNĐ (Một trăm lẻ tám tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó: Vốn Nhà nước (EVN) là 50.436.060.000 VNĐ chiếm 46,28% vốn điều lệ.</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 10.895.706 cổ phần với mệnh giá là: 10.000 VNĐ/CP.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh khi mới thành lập là: 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng).</p> <p>Vốn điều lệ mới hiện nay của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 25/4/2017 là: 157.677.670.000 VNĐ (một trăm năm mươi bảy tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành 15.767.767 cổ phần với mệnh giá là: 10.000 VNĐ/cổ phần.</p>
<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Tổng Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Tổng Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành, Không quá 05 Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>

<p>Điều 36. Ban Kiểm soát</p> <p>4. Tổng mức thù lao bình quân cho các Thành viên Ban Kiểm soát sẽ không vượt quá 40 triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 36. Ban Kiểm soát</p> <p>Bỏ mục 4.</p>
--	---

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2016;
KẾ HOẠCH CHI NĂM 2017**

I) BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2016:

TT	Viên chức quản lý	Số người	Tiền lương (tr.đ/tháng)	Thù lao lương (tr.đ/tháng)	Cả năm
1	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	40	0	480
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4	0	6	288
3	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	0	3,5	42
4	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	0	1,5	36
	Tổng cộng:				846

II) KẾ HOẠCH MỨC CHI TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2017:

TT	Viên chức quản lý	Số người	Tiền lương (tr.đ/tháng)	Thù lao lương (tr.đ/tháng)	Cả năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	40	0	480
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	25	0	300
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	0	8	288
4	Tổng Giám đốc	1	30	0	360
5	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	20	0	240
6	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	0	2	48
	Tổng cộng:				1.716

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2017

**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ HĐQT**

Căn cứ Văn bản số 352/CV-EEMC ngày 08/3/2017 của EEMC về Phương án nhân sự EEMC.

Căn cứ Văn bản số 1318/EVN-TC&NS ngày 28/3/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Văn bản số 859/EEMC-NĐD ngày 19/5/2017 của EEMC về Nội dung Đại hội đồng cổ đông EEMC năm 2017.

HĐQT Tổng Công ty trân trọng báo cáo tại Đại hội về Phương án nhân sự EEMC để Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Hồ Đức Thanh - Thành viên HĐQT EEMC theo nguyện vọng cá nhân có đơn xin miễn nhiệm và Nghị quyết của EVN.

2. Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - Thành viên HĐQT EEMC được EVN có văn bản thôi cử làm Người đại diện 40% vốn EVN tại EEMC, thôi chức danh Thành viên HĐQT EEMC theo Nghị quyết của EVN;

3. Đề cử ông Nguyễn Vũ Cường – Tổng Giám đốc EEMC cử làm Người đại diện 40% phần vốn góp của EVN tại EEMC tham gia HĐQT EEMC thay ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh theo Nghị quyết của EVN.

4. Nhóm cổ đông nội bộ EEMC gộp số cổ phần cá nhân sở hữu tổng cộng 1.768.592 CP (11,26%) có văn bản đề cử ông Lê Văn Điềm – Phó Tổng Giám đốc EEMC làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của EEMC bầu vào HĐQT.

Như vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề nghị Đại hội:

- Bỏ phiếu biểu quyết miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT đối với:

1. Ông Hồ Đức Thanh
2. Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh

- Bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT. Ứng viên do EVN và Nhóm cổ đông EEMC đề cử là:

1. Ông Nguyễn Vũ Cường
2. Ông Lê Văn Điềm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017

QUY CHẾ
BIỂU QUYẾT MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(THÔNG QUA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XI Nước Cộng hòa xã hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh tiến hành thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty theo danh sách ngày chốt danh sách cổ đông có mặt tại Đại hội được quyền biểu quyết miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT

Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014, Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác (Điều lệ EEMC không quy định cụ thể).

ĐIỀU 3: Điều kiện thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT

Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014 việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong các trường hợp:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Thành viên HĐQT có đơn từ chức;

ĐIỀU 4: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT

a. Biểu quyết việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT:

Đại hội thực hiện phương thức biểu quyết bằng phiếu.

b. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT:

- *Ứng cử, đề cử:*

Theo Điều 24.3 Điều lệ EEMC: “Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;

- Phương thức bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

Theo Nghị quyết của HĐQT EVN về việc kiện toàn nhân sự HĐQT EEMC, 02 Thành viên HĐQT EEMC được rút không tham gia HĐQT, số lượng Thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 bầu bổ sung 02 người để tổng số Thành viên HĐQT của Tổng Công ty là 05.

Theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Quy chế quản trị hiện hành của Tổng Công ty, việc bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

- Trường hợp số ứng viên là 03 (A, B, C), số Thành viên được bầu bổ sung của HĐQT là 02. Cổ đông E sở hữu 10.000 CP, theo đó cổ đông E sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu là: $10.000 \text{ CP} \times 2 = 20.000 \text{ CP}$. Cổ đông E có các phương án bầu như sau:

+ Bầu dồn hết cho 01 ứng viên A = 20.000 CP, ứng viên B, C = 0.

+ Bầu đều hoặc không đều cho từng ứng viên mà mình tín nhiệm, song tổng số phiếu biểu quyết của các ứng viên không được vượt 20.000 CP.

- Trường hợp số ứng viên là 02, số Thành viên được bầu bổ sung là 02. Cổ đông E sở hữu 10.000 CP, theo đó cổ đông E sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu là: $10.000 \text{ CP} \times 2 = 20.000 \text{ CP}$. Cổ đông E bầu cho ứng viên tổng số phiếu không được vượt 20.000 CP.

ĐIỀU 5: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Thành viên HĐQT;

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu công khai thùng phiếu trước sự chứng kiến của Đại hội;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 6: Nguyên tắc miễn nhiệm và trúng cử Thành viên HĐQT

- Thành viên HĐQT miễn nhiệm nếu tỷ lệ thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội.

- Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, và tỷ lệ thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội.

- Trường hợp các ứng cử viên đạt số phiếu bầu bằng nhau thì Đoàn Chủ tịch cho Đại hội tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu bằng nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn trúng cử.

ĐIỀU 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu (bao gồm nội dung biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và Biên bản kiểm phiếu bầu cử Thành viên HĐQT). Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

ĐIỀU 8: Giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Đoàn Chủ tịch giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 08 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua ./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH ỨNG VIÊN

ỨNG CỬ CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỀ ĐẠI HỘI BẦU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. BẢN THÂN

- Họ và tên (chữ in hoa) NGUYỄN VŨ CƯỜNG, Nam/Nữ: Nam
- Họ và tên thường dùng: NGUYỄN VŨ CƯỜNG
- Sinh ngày: 19 tháng 11 năm 1980
- Nơi sinh: Cụm 10, xã Tân lập, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội
- Nguyên quán: Cụm 10, xã Tân lập, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 10, xã Tân lập, H. Đan Phượng, TP. Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: Số nhà 20 B, ngõ 8, Tổ 12, thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 091 249 7818
- Dân tộc: Kinh 10. Tôn giáo: Không.
- Xuất thân từ gia đình: CNVC
- Số chứng minh: 111541121, Cấp ngày: 18/07/2012, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ giáo dục phổ thông:: 12/12
- Trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo: Kỹ sư Thiết bị điện - Điện tử
Ngành học: Thiết bị điện - Điện tử
Nơi đào tạo: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp
- Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 26/03/1995
- Ngày vào Đảng: 02/02/2007, Ngày chính thức: 02/02/2008
- Cơ quan công tác hiện nay: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc
- Học vị, Học hàm, danh hiệu Nhà nước phong tặng: Năm:
- Khen thưởng: Bằng khen của Bộ Công Thương
- Kỷ luật: Không



II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột, vợ (hoặc chồng), con

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Bố đẻ	Nguyễn Tiến Cự	1948	Hưu trí	
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Vịnh	1952	“	
Chị ruột	Nguyễn Thị Thu Hương	1978	Công an	P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội
Em ruột	Nguyễn Vũ Tường	1983	Lái xe	Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong
Vợ	Lê Thị Thùy Anh	1980	CB Ban Vật Tư	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
Con	Nguyễn Tiến Vũ Minh	2007	Còn nhỏ	
“	Nguyễn Tiến Đức Anh	2013	“	

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CÔNG TÁC

Thời gian từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo (chính quy hoặc tại chức ...)	Văn bằng chứng chỉ
08/1998 -:- 05/2003	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Thiết bị điện- Điện tử	Chính quy	Kỹ sư Thiết bị điện - Điện tử

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Đông Anh, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC LAO ĐỘNG**



Đỗ Duy Phụng

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Vũ Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. BẢN THÂN

- Họ và tên (chính thức) LÊ VĂN ĐIỂM Nam/Nữ: Nam
- Họ và tên thường dùng: LÊ VĂN ĐIỂM
- Sinh ngày: 03 tháng 3 năm 1970
- Nơi sinh: Thôn Nghĩa Vũ, xã Dục Tú, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Nguyên quán: Thôn Nghĩa Vũ, xã Dục Tú, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 091 338 3247
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không.
- Xuất thân từ gia đình: CNVC
- Số chứng minh: 012089282, Cấp ngày: 07/04/2012, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12
- Trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
Ngành học: Cơ khí chế tạo máy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên
- Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân Chính trị
- Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 26/03/1984
- Ngày vào Đảng: 29/07/1995, Ngày chính thức: 29/07/1996
- Cơ quan công tác hiện nay: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
- Học vị, Học hàm, danh hiệu Nhà nước phong tặng:



20. Khen thưởng: - Bằng khen của Bộ Công Thương: Năm 2011, 2012, 2015
 - Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương: Năm 2016
 - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2015.

21. Kỷ luật: Không

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột, vợ (hoặc chồng), con

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Bố đẻ	Lê Văn Đức	1928	Đã nghỉ hưu	
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Bách	1930	“	
Chị ruột	Lê Thị Thanh		Đã mất	
“	Lê Thị Thu	1958	Đã nghỉ hưu	
“	Lê Thị Đông	1960	“	
Anh ruột	Lê Văn Hạnh	1962	Bác sỹ	Bệnh viện Bắc Thăng Long
“	Lê Văn Kiểm	1964	Kỹ sư	Công ty Điện lực Đông Anh
Chị ruột	Lê Thị Mai	1966	Giáo viên	Trường THCS Uy Nỗ
Vợ	Trần Thị Toan	1977	“	Trường THPT Đông Anh
Con	Lê Văn An		Học sinh	Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng
“	Lê Thùy Chi		“	Trường Tiểu học Uy Nỗ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CÔNG TÁC

Thời gian từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường cơ sở đào tạo; đơn vị công tác	Ngành học	Hình thức đào tạo (chính quy hoặc tại chức; đơn vị)	Văn bằng chứng chỉ
1987 - 1992	Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên	Cơ khí	Chính quy	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
1992 - 1998	Cán bộ kỹ thuật Phân xưởng Cơ khí		Tổng Công ty TBD Đông Anh	
1999 - 2000	Học nâng cao tại nước CHLB Đức	Quản lý KTKT	CHLB Đức	
2000 - 2005	Phó Xưởng trưởng Xưởng CT MBA		Tổng Công ty TBD Đông Anh	



2005 - 2010	Xưởng trưởng Xưởng CT MBA		“	
2011 - 2012	Trưởng phòng Công nghệ		“	
2013 - nay	Phó Tổng Giám đốc		“	

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình./.

Đông Anh, ngày 19 tháng 5 năm 2017

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC LAO ĐỘNG**



Đỗ Duy Phụng

NGƯỜI KHAI

Lê Văn Điềm



- Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Công Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Đức Thanh Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Giang Thành viên HĐQT

4. Ông Trần Văn Quang – Thay mặt Đoàn Chủ tịch đề xuất, sau đó được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% ý kiến tán thành, gồm:

* *Thư ký Đại hội:*

Ông Cao Xuân Khoa. - Cổ đông mã số: 012

* *Ban Kiểm phiếu:*

Ông Nguyễn Khắc Cường - Cổ đông mã số: 198, Trưởng ban

Ông Lê Đức Hạnh - Cổ đông mã số: 187, uỷ viên

Ông Lương Văn Giang - Cổ đông mã số: 396, uỷ viên

* *Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.*

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Lê Huy Cần - Thư ký Tổng Công ty đọc Quy chế làm việc của Đại hội, được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ% ý kiến tán thành.

II/ CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2015, phương hướng kế hoạch năm 2016; Định hướng chiến lược phát triển các năm tới.

Ông Nguyễn Vũ Cường – Tổng Giám đốc trình bày:

* ***Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:***

TT	Chỉ tiêu	KH	TH	% HT
1	Giá trị doanh thu	1.850.000.000.000	2.337.903.241.206	126,37
2	Lợi nhuận trước thuế	56.000.000.000	133.727.773.449	238,79
3	Lợi nhuận sau thuế	44.800.000.000	119.341.252.913	266,38
4	Vốn chủ sở hữu	285.000.000.000	372.314.275.167	130,63
5	Giá trị đầu tư XD CB	112.652.000.000	82.971.000.000	73,65
6	Cổ tức bằng tiền (%)	12	12	100

* ***Kế hoạch SXKD năm 2017:***

TT	Tên chỉ tiêu chính	Kế hoạch (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị tổng doanh thu	2.386.000.000.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	135.000.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	108.000.000.000	
4	Vốn chủ sở hữu	380.000.000.000	
5	Giá trị đầu tư XD CB	192.745.000.000	
6	Cổ tức bằng tiền theo vốn điều lệ tại thời điểm BCTC 2017	12,5%	

* ***Định hướng, chiến lược phát triển các năm tới:***

HĐQT EEMC đã xây dựng Đề án Chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2025, tuy nhiên EVN chưa chấp thuận, Đề án Chiến lược phát triển sẽ được báo cáo sau.

*** Thực hiện đầu tư XDCB năm 2016 và Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017:**

Ông Hồ Đức Thanh – TV HĐQT trình bày.

(Có Báo cáo kèm theo).

2. Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016; Công bố Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013 được kiểm toán xác nhận.

Ông Phạm Xuân Thành - Kế toán trưởng trình bày:

* Báo cáo tóm tắt BCTC năm 2016 đã được kiểm toán.

* Báo cáo phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016.

Chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Tổng cộng (đồng)
Tổng Doanh thu	2.337.903.241.206
Tổng chi phí	2.204.175.467.757
Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	133.727.773.449
Thuế TNDN phải nộp	14.386.520.536
Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016 (*)	119.341.252.913

(*) Diễn giải:

Tổng Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	119.341.252.913
-Lợi nhuận sau thuế Cơ quan Tổng Công ty	113.531.005.348
-Lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện – EEMC	3.607260.717
-Lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Thiết kế và chế tạo thiết bị điện – EEMC	2.202.986.848

Phân phối lợi nhuận:

Nội dung	Thành tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016	119.341.252.913
Lợi nhuận sau thuế để lại các năm trước	4.502.904.959
Tổng lợi nhuận được phân phối	123.844.157.872
PHÂN PHỐI:	
-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	54.311.438.030
-Quỹ thưởng Ban QLĐH	500.000.000
-Cổ tức bằng tiền (12%)	18.839.720.400
-Để lại chưa phân phối	50.192.999.442

* Công bố Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013 được kiểm toán xác nhận:

Báo cáo kiểm toán độc lập số 39/2017/RSMHN-BCKT ngày 18/4/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội:

- Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013: 40.259.160.000 đồng

- Tình hình sử dụng vốn:

+ Xây dựng nhà xưởng TH/KH: 30.000.000.000 đ/ 30.000.000.000 đ

+ Mua cầu trực TH/KH: 10.259.160.000 đ/ 17.600.000.000 đ

Tổng cộng TH/KH: 40.259.160.000 đ/ 47.600.000.000 đ

Kế hoạch sử dụng vốn thay đổi do điều chỉnh lại số tiền theo thực tế (Kế hoạch dự kiến chào bán: 3.400.000 CP; Chào bán thành công: 2.883.715 CP).

(Kèm Tài liệu Đại hội).

3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động SXKD và các giám sát khác của Tổng Công ty năm 2016

Bà Nguyễn Thị Hiếu - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

(Có Báo cáo kèm theo).

4. Nội dung 4: Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Tổng Công ty

Bà Nguyễn Thị Hiếu - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty trình bày đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2017 là:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà LOTUS, số 02, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

5. Nội dung 5: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng).

Ông Nguyễn Đức Công – Thành viên HĐQT trình bày. Nội dung cơ bản Phương án phát hành là:

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành được hưởng quyền: Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 15.767.767 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 68.000 = 15.699.767 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 79,69% (Tức tỷ lệ thực hiện: 100: 79,69, nghĩa là cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận 7.969 cổ phiếu mới).
- Tổng cổ phiếu phát hành: $79,69\% \times 15.699.767$ cổ phiếu = 12.511.144 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 125.111.440.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu sau phát hành: $12.511.144 + 15.767.767 = 28.278.911$ cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau phát hành: 282.789.110.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trong BCTC hợp nhất gần nhất được kiểm toán (BCTC năm 2016), gồm: Thặng dư vốn cổ phần hình thành từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2007; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Tổng 125.111.440.000 đồng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh từ đợt phát hành được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 5.176 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu như sau: $5.176 * 79,69/100 = 4.124,7$ cổ phiếu, được làm tròn xuống là 4.124 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,7 cổ phiếu sẽ hủy bỏ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017

Ủy quyền cho HĐQT ban hành các Quyết định, Văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của pháp luật và tổ chức thực hiện.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

6. Nội dung 6: Tờ trình về sửa Điều lệ EEMC

Ông Nguyễn Văn Giang - Thành viên HĐQT trình bày: Sửa đổi Điều lệ EEMC theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Sửa các Điều: 5, 28, 36 Điều lệ EEMC để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

7. Nội dung 7: Báo cáo việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EEMC năm 2016; Kế hoạch chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EEMC năm 2016

Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - Thành viên HĐQT trình bày:

- Báo cáo năm 2016: Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Kế hoạch năm 2017: Các mức theo các chức danh thực tế của EEMC.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

8. Nội dung 8: Báo cáo công tác nhân sự HĐQT

Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh - Thành viên HĐQT trình bày: Căn cứ văn bản của EEMC, căn cứ Nghị quyết của HĐTV EVN (cổ đông Nhà nước nắm 46,38% vốn tại EEMC), giới thiệu:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Hồ Đức Thanh - Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân có đơn xin miễn nhiệm.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh là Người đại diện 40% vốn EVN tại EEMC, thôi làm Người đại diện phần vốn EVN tại EEMC; Cử ông Nguyễn Vũ Cường – Tổng Giám đốc EEMC làm Người đại diện 40% phần vốn EVN tại EEMC tham gia HĐQT EEMC thay ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh.

- Nhóm cổ đông nội bộ EEMC gộp số cổ phần sở hữu trên 10% đề cử ông Lê Văn Điềm – Phó Tổng Giám đốc EEMC đề Đại hội bầu bổ sung HĐQT EEMC.

Như vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Đại hội biểu quyết miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

9. Nội dung 9: Tờ trình Quy chế thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT EEMC

Ông Nguyễn Khắc Cường – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Quy chế.

Đoàn Chủ tịch Đại hội cho biểu quyết, được Đại hội thông qua với tỷ lệ% tán thành để Đại hội tiến hành thông qua việc miễn nhiệm, giới thiệu ứng viên và bầu cử Thành viên HĐQT.

(Kèm Tài liệu Đại hội).

10. Nội dung 10: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Khắc Cường – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo và hướng dẫn phiếu biểu quyết, thu và kiểm phiếu biểu quyết, thông qua Biên bản kiểm phiếu:

Biên bản kiểm phiếu với số phiếu biểu quyết thông qua là:

1- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với:.....

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

2- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với:.....

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

12. Nội dung 12: Bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu:

Đoàn Chủ tịch trình bày: Cổ đông lớn EVN nắm 46,38%, nhóm cổ đông nội bộ sở hữu trên 10% có văn bản đề cử đề Đại hội bầu bổ sung vào HĐQT EEMC:

1. Ông Nguyễn Vũ Cường – Tổng Giám đốc EEMC

2. Ông Lê Văn Điềm – Phó Tổng Giám đốc EEMC

Đề nghị cổ đông khác giới thiệu thêm ứng viên.

.....
Ông Nguyễn Khắc Cường – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo và hướng dẫn phiếu bầu, phương thức bầu, thu và kiểm phiếu bầu, thông qua Biên bản kiểm phiếu:

Danh sách ứng viên:

.....
Kết quả phiếu bầu:

Ông (Bà):.....

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Ông (Bà):.....

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ EEMC; Các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT EEMC:

III/ PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

3.1 Phần ý kiến thảo luận:

3.2 Phần ý kiến của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

IV/ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI

4.1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết:

Bao gồm các nội dung đã kê như trên.

4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các Nội dung:

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2016, phương hướng kế hoạch năm 2017; Định hướng chiến lược phát triển các năm tới

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016; Công bố Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013 được kiểm toán xác nhận

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động SXKD và các giám sát khác của Tổng Công ty năm 2016

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 4: Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 5: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 6: Tờ trình về sửa Điều lệ EEMC

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Nội dung 7: Báo cáo việc chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EEMC năm 2016; Kế hoạch chi trả thù lao, lương cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EEMC năm 2017

Đại hội biểu quyết thông qua:

Tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến: CP, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

V/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN BẾ MẠC

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần và Đại hội ủy quyền cho ông Chủ tịch HĐQT – TM. Đoàn Chủ tịch Đại hội căn cứ Biên bản này để ký và ban hành Nghị quyết Đại hội và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội:

Tán thành:%.

Không tán thành:%.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần đã kết thúc vào hồi giờ ... phút ngày 29/6/2017.

Biên bản này gồm 08 trang, được gửi cho các bộ phận, cá nhân, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, công bố thông tin theo luật định.

Đoàn Chủ tịch và Thư ký phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này ./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Cao Xuân Khoa

Trần Văn Quang

Nơi nhận:

- CBTT (UBCKNN, HNX)
- HĐQT, BKS, BTGD
- HDTV EVN,
- Ban QL vốn EVN
- Các đơn vị trực thuộc
- ĐU, CĐ, BTĐTN
- Website EEMC
- Cổ đông
- Lưu Vthư, TH

Số: /NQ-EEMC

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(DỰ THẢO)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC).
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên EEMC năm 2017.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 EEMC khai mạc hồi 13 giờ 15 phút ngày 29/6/2017 tại trụ sở chính của EEMC, địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, vớicổ đông và người ủy quyền, đại diện cho cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của EEMC đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Tổng Công ty về kết quả hoạt động năm 2016, phương hướng kế hoạch năm 2017; Định hướng hoạt động các năm tới.

1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016:

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu (đ)	2.337.903.241.206	1.850.000.000	126,37
Giá trị đầu tư XD CB (đ)	82.971.000.000	112.652.000.000	73,65
Lợi nhuận trước thuế (đ)	133.727.773.449	56.000.000.000	238,79
Lợi nhuận sau thuế (đ)	119.341.252.913	44.800.000.000	266,38

2. Kế hoạch các năm sau:

*** Kế hoạch năm 2017**

- Giá trị tổng doanh thu: 2.386.000.000.000 đ
- Kế hoạch đầu tư XD CB: 192.745.000.000 đ
- Lợi nhuận trước thuế: 135.000.000.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 108.000.000.000 đ
- Cổ tức bằng tiền: 12,5% (vốn điều lệ tại thời điểm BCTC 2017).

*** Kế hoạch dài hạn**

EEMC đã xây dựng Đề án Chiến lược phát triển EEMC tới năm 2025 xin ý kiến EVN theo phân cấp. Khi được EVN chấp thuận, EEMC sẽ trình tại Đại hội kỳ sau.

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua BCTC kiểm toán năm 2016; Phương án phân chia lợi nhuận, trả cổ tức năm 2016; Công bố Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013 được kiểm toán xác nhận.

*** Các chỉ tiêu chính:**

Chỉ tiêu	Tổng cộng (đồng)
Tổng Doanh thu	2.337.903.241.206
Tổng chi phí	2.204.175.467.757
Tổng Lợi nhuận thực hiện trước thuế	133.727.773.449
Thuế TNDN phải nộp	14.386.520.536
Tổng Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016	119.341.252.913

*** Phân phối lợi nhuận:**

Nội dung	Thành tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế TNDN 2016	119.341.252.913
Lợi nhuận sau thuế để lại các năm trước	4.502.904.959
Tổng lợi nhuận được phân phối	123.844.157.872
PHÂN PHỐI:	
-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	54.311.438.030
-Quỹ thưởng Ban QLĐH	500.000.000
-Cổ tức bằng tiền (12%)	18.839.720.400
-Để lại chưa phân phối	50.192.999.442

*** Công bố Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013 được kiểm toán xác nhận:**

Báo cáo kiểm toán độc lập số 39/2017/RSMHN-BCKT ngày 18/4/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội:

- Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2013: 40.259.160.000 đ

- Tình hình sử dụng vốn:

Hạng mục Xây dựng nhà xưởng (TH/KH): 30.000.000.000 đ/ 30.000.000.000 đ

Hạng mục Mua cầu trục (TH/KH): 10.259.160.000 đ/ 17.600.000.000 đ

Tổng cộng (TH/KH): 40.259.160.000 đ/ 47.600.000.000 đ

Kế hoạch sử dụng vốn thay đổi do điều chỉnh lại số tiền theo thực tế (Kế hoạch dự kiến chào bán: 3.400.000 CP; Chào bán thành công: 2.883.715 CP).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, việc giám sát hoạt động và các giám sát khác của EEMC năm 2016.

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2017 cho EEMC

- Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội;

- Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà LOTUS, số 02 phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành được hưởng quyền: Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 15.767.767 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 68.000 = 15.699.767 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 79,69% (Tức tỷ lệ thực hiện: 100: 79,69, nghĩa là cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông được nhận 7.969 cổ phiếu mới).
- Tổng cổ phiếu phát hành: $79,69\% \times 15.699.767$ cổ phiếu = 12.511.144 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 125.111.440.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu sau phát hành: $12.511.144 + 15.767.767 = 28.278.911$ cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau phát hành: 282.789.110.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trong BCTC hợp nhất gần nhất được kiểm toán (BCTC năm 2016), gồm: Thặng dư vốn cổ phần hình thành từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2007; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Tổng 125.111.440.000 đồng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh từ đợt phát hành được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 5.176 cổ phiếu. Cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu như sau: $5.176 * 79,69/100 = 4.124,7$ cổ phiếu, được làm tròn xuống là 4.124 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,7 cổ phiếu sẽ hủy bỏ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017

Đại hội ủy quyền cho HĐQT EEMC ban hành Nghị quyết HĐQT, lập hồ sơ trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về sửa đổi Điều lệ EEMC.

- Điều 5: Sửa vốn điều lệ là: 157.677.670.000 đồng.
- Điều 28: Sửa cụm từ là: Tổng Công ty có không quá 05 Phó Tổng Giám đốc.
- Điều 36: Bỏ mục 4.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo chi trả lương, thù lao cho HĐQT, Ban KS, Tổng Giám đốc năm 2016; Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, Ban KS, Tổng Giám đốc năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT EEMC đối với:

1/ Ông:

Tỷ lệ bỏ phiếu biểu quyết là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2/ Ông:

Tỷ lệ bỏ phiếu biểu quyết là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua bầu bổ sung Thành viên HĐQT EEMC đối với:

1/ Ông:

Tỷ lệ bầu là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2/ Ông:

Tỷ lệ bầu là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 10. Hiệu lực của Nghị quyết, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29/6/2017.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty.

Biên bản này gồm 04 trang, được gửi cho các bộ phận, cá nhân, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, công bố thông tin theo luật định ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD
- HĐQTVEVN, BQLVEVN
- UBCKNN (IDS)
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- ĐU, CĐ, TN
- Các đơn vị EEMC
- Cổ đông
- Website EEMC
- Lưu Vthư, BTH

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

Trần Văn Quang